**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ Kinh - Tập V**

**Chuyện Tiền Thân Đức Phật (II)**

***Hòa thượng Thích Minh Châu và Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG BA**  **PHẨM SANKAPPA**  **251. CHUYỆN DỤC TẦM (Tiền thân Sankappa)**  ***Không có người bắn cung...,***  *Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Ðạo Sư kể về một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn.*  *Nghe nói, một thiện nam tử trú ở thành Xá-vệ, do lòng tin Pháp nên đã xuất gia. Một hôm đi vào thành Xá-vệ để khất thực, vị ấy thấy một nữ nhân trang điểm đẹp đẽ, ái dục khởi lên trong tâm và vị ấy không còn hoan hỷ trong nếp sống xuất gia.*  *Các vị sư trưởng, giáo thọ thấy vậy, liền hỏi nguyên nhân vì sao vị ấy không được hoan hỷ. Khi được biết ái dục của vị ấy khởi lên và tâm dao động khiến vị ấy có ý muốn hoàn tục, họ liền nói với nhau:*  *- Thưa các Hiền giả, bậc Ðạo Sư có khả năng đoạn diệt các phiền não của những ai bị ái dục bức bách. Ngài thuyết giảng các Sự thật, và đem lại cho họ các kết quả tu chứng. Chúng ta hãy dẫn Tỷ-kheo ấy đến bậc Ðạo Sư.*  *Ngài hỏi:*  *- Này các Tỷ-kheo, vì sao các ông lại đưa đến đây một Tỷ-kheo ngoài ý muốn của vị ấy?*  *Các Tỷ-kheo tường thuật rõ sự việc ấy. Bậc Ðạo Sư hỏi:*  *- Này Tỷ-kheo, có thật chăng ông thối thất tinh tấn?*  *Vị ấy trả lời:*  *- Bạch Thế Tôn, sự thật là như vậy.*  *Bậc Ðạo Sư hỏi:*  *- Do nguyên nhân gì?*  *Tỷ-kheo ấy kể lại những sự việc đã xảy ra. Bậc Ðạo Sư nói:*  *- Này Tỷ-kheo, các nữ nhân này thuở trước đã làm uế nhiễm tâm của những bậc thanh tịnh, những người đã nhiếp phục ái dục bằng thiền lực. Còn đối với những hạng người trống rỗng như các ông, khi bị nữ sắc chinh phục thì làm sao không bị ái dục xâm chiếm? Các người thanh tịnh vẫn còn bị uế nhiễm, những vị có danh vọng tối thượng vẫn còn bị ô nhục, thì nói gì đến các người không thanh tịnh? Khi một ngọn gió làm rung chuyển núi Tu-di thì sá gì mà không rung chuyển đống lá già cỗi được sao? Ái dục này đã thử thách tâm bất động của bậc Chánh Giác ngồi dưới cây Bồ-đề thì sao lại không làm dao động tâm mới tu tập của một người như ông được?*  *Nói vậy xong, theo lời yêu cầu của các Tỷ-kheo, bậc Ðạo Sư kể câu chuyện quá khứ.*  \*  Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình Bà-la-môn đại phú, tài sản lên đến tám trăm triệu đồng tiền vàng. Khi lớn lên, Bồ-tát học hết tất cả các tài nghệ ở Takkasilà rồi trở về Ba-la-nại lấy vợ.  Khi cha mẹ mất, Bồ-tát làm tất cả các hiếu sự đối với song thân xong, Bồ-tát quan sát gia sản và nghĩ: "Tài sản cha mẹ tạo vẫn còn đây. Nhưng than ôi, những ai tạo ra gia sản này đâu còn nữa!". Vì vậy, ngài cảm thấy xúc động mạnh và mồ hôi chảy ra từ thân. Bồ-tát sống trong gia đình một thời gian, rồi bố thí tài sản lớn, ngài bỏ các dục, từ giã bà con thân thuộc và đi vào Tuyết Sơn để làm ẩn sĩ.  Tại đấy Bồ-tát sống theo hạnh lượm rễ củ, trái cây rừng và những loại thực phẩm khác. Không bao lâu ngài đạt được các Thắng trí và các Thiền chứng, vui thích trong thiền lạc và sống một thời gian dài như vậy.  Sau đó ngài suy nghĩ: "Ta sẽ đi vào con đường của dân chúng, dùng muối giấm, như vậy thân ta sẽ trở thành mạnh mẽ. Ta sẽ đi bộ, và những người cúng dường đồ ăn sẽ đảnh lễ một người giữ giới như ta. Sau khi mạng chung, họ sẽ tràn đầy thiên giới". Vì vậy, Bồ-tát từ núi đi xuống, tiếp tục đi bộ đến thành Ba-la-nại, và vào lúc hoàng hôn, Bồ-tát tìm chỗ trú ẩn. Khi thấy khu vườn của vua, ngài nghĩ: "Chỗ này rất thích hợp vì yên tịnh, ta sẽ sống tại đây". Rồi Bồ-tát đi vào khu vườn, ngồi dưới một gốc cây, trải qua một đêm trong thiền lạc.  Ngày hôm sau, khi làm vệ sinh thân thể xong, vào buổi sáng ngài sửa soạn bện tóc, áo da và áo vỏ cây, cầm bát đi khất thực. Với các căn yên tịnh, với ý tịch tịnh, đầy đủ uy nghi, Bồ-tát chỉ nhìn trước mặt khoảng một tầm, viên mãn đủ mọi mặt, với dung sắc sáng chói, ngài lôi cuốn cái nhìn của người đời, Bồ-tát đi vào khất thực và đến cửa cung vua. Bấy giờ vua đang đi qua lại trên sân điện rộng lớn, nhìn ngang qua cửa sổ, thấy Bồ-tát, vua hoan hỷ với uy nghi đức độ của ngài, nghĩ: "Nếu thực sự có pháp an tịnh viên mãn thì pháp ấy phải có trong người này". Vì vậy, vua ra lệnh cho một đại thần:  - Hãy đi mời vị khổ hạnh ấy.  Vị đại thần đến đảnh lễ, cầm bình bát khất thực của ngài và thưa:  - Thưa Tôn giả, vua cho mời Tôn giả.  Bồ-tát nói:  - Thưa bậc đại phúc, vua không biết chúng tôi.  - Vậy thưa Tôn giả, xin hãy chờ ở đây cho đến khi tôi trở về.  Nói xong, vị đại thần tâu vua lời của vị ẩn sĩ. Vua nói:  - Chúng ta không có vị khổ hạnh thân tín trong gia đình. Hãy đi mời vị ấy về.  Và từ cửa sổ, vua duỗi tay ra vẫy gọi:  - Thưa Tôn giả, hãy đến đây.  Bồ-tát đưa bình bát cho vị đại thần và bước lên sân bằng con đường lớn của cung điện. Rồi vua đảnh lễ Bồ-tát, và mời Bồ-tát ngồi trên long sàng. Sau đó vua mời Bồ-tát ăn cơm cháo và các món đã được sửa soạn cho mình. Khi ngài ăn xong, vua hỏi chuyện và nghe trả lời, vua rất hoan hỷ, đảnh lễ và thưa:  - Thưa Tôn giả, ngài ở đâu? Từ đâu ngài đến đây?  Bồ-tát thưa:  - Tôi sống ở Tuyết Sơn, thưa Ðại vương. Từ Tuyết Sơn, tôi đến đây.  Vua lại hỏi:  - Vì nhân duyên gì ngài đến đây?  Bồ-tát trả lời:  - Thưa Ðại vương, trong mùa mưa, tôi cần có một chỗ nhất định.  Vua nói:  - Thưa Tôn giả, hãy sống trong vườn ngự uyển của trẫm. Tôn giả khỏi lo về bốn vật dụng cần thiết. Trẫm sẽ tạo công đức đưa đường lên thiên giới.  Bồ-tát nhận lời vua. Sau khi ăn sáng xong, vua cùng Bồ-tát đi đến khu vườn. Vua ra lệnh cho dựng đặt chỗ ở ban đêm và ban ngày cho Bồ-tát cũng như các vật cần thiết của một vị xuất gia, rồi nhà vua nói:  - Thưa Tôn giả, hãy sống an lạc ở đây.  Và vua gởi gắm Bồ-tát cho người giữ vườn. Bồ-tát bắt đầu từ đấy sống tự tại suốt mười hai năm.  Một hôm, có cuộc nổi loạn xảy ra ở biên địa. Vua muốn đi dẹp cuộc nổi loạn ấy, liền gọi hoàng hậu và nói:  - Này Hoàng hậu, hoặc khanh hoặc trẫm phải ở lại thành này.  - Thưa Thiên tử, vì sao Thiên tử nói vậy?  - Này hiền thê, vì vị khổ hạnh giữ giới ấy.  - Thưa Thiên tử, thần thiếp sẽ không xao lãng việc săn sóc Tôn giả của chúng ta. Ðại vương hãy đi dẹp loạn, chớ lo lắng gì.  Vì vậy vua ra đi, hoàng hậu hầu hạ Bồ-tát rất chu đáo. Kể từ khi vua ra đi, hàng ngày đến thời đã định, Bồ-tát đi đến cung vua và ăn uống tại đấy.  Một hôm, Bồ-tát đi đến quá trễ, hoàng hậu sửa soạn các món ăn xong, tắm rửa, trang điểm và soạn một chỗ nằm thấp. Trong khi chờ đợi Bồ-tát đến, bà đắp sơ sài một tấm áo trên thân rồi nằm nghỉ. Bố Tát xem giờ, liền cầm bình bát, đi ngang qua hư không và đến cửa sổ.  Nghe tiếng áo vỏ cây sột soạt của Bồ-tát, hoàng hậu hấp tấp đứng dậy, và áo vàng của bà rơi xuống. Bồ-tát để các căn bị chi phối bởi đối tượng đặc biệt khác thường này và đứng nhìn bà như bị thôi miên. Ác dục phiền não đã được chế ngự nhờ Thiền lực trước kia, nay lại khởi lên giống như con rắn hổ phồng mang, ngóc đầu lên từ cái giỏ nó bị cầm giữ, giống như cây vú sữa bị búa chém. Do phiền não khởi lên, thiền định thối thất, các căn trở nên không thanh tịnh, khi ấy Bồ-tát giống như con quạ bị gãy cánh. Bồ-tát không thể ngồi xuống như trước nữa và không thể ăn uống gì được. Dầu được hoàng hậu mời ngồi, Bồ-tát không thể ngồi yên.  Rồi hoàng hậu đặt các món ăn đủ loại cứng loại mềm vào trong bình bát, nhưng Bồ-tát không thể ăn như trước được, và cũng không thể đi ra cửa sổ rồi bay ngang qua hư không. Cầm lấy các thức ăn, Bồ-tát đi xuống bằng thang lầu lớn và đi về khu vườn. Nhưng hoàng hậu biết được tâm của Bồ-tát đã say đắm đối với mình.  Bồ-tát đi về vườn, không ăn được, liền quăng thức ăn dưới chân giường, suốt một tuần, Bồ-tát nằm dài, miệng nói mê sảng:  - Ôi hoàng hậu diễm kiều! Tay hoàng hậu đẹp làm sao! Chân đẹp làm sao! Thân thể đẹp làm sao! Bắp vế đẹp làm sao!  Trong khi bị chi phối bởi sắc đẹp ấy, Bồ-tát để đồ ăn thối và ruồi xanh đậu tràn trên mặt bàn.  Sau khi dẹp loạn về, vua đi vòng quanh thành phố được trang hoàng lộng lẫy, luôn hướng về phía hữu rồi vua tiến về cung điện.  Sau đó vua quyết định sẽ yết kiến Bồ-tát, liền đi đến khu vườn. Khi thấy am thất đầy rác dơ bẩn, nghĩ rằng Bồ-tát đã đi khỏi, vua mở cửa chòi lá và đi vào. Thấy Bồ-tát đang nằm, vua nghĩ: "Chắc Tôn giả có gì không ổn", liền bảo người hầu quăng các đồ ăn thối, dọn dẹp chòi lá và hỏi:  - Thưa Tôn giả, ngài có việc gì không ổn?  - Thưa Ðại vương, tôi đã bị trúng tên.  Vua nghĩ: "Chắc kẻ thù của ta không tìm được cơ hội hại ta, nên chúng quyết định làm hại người mà ta yêu mến! Chúng đến và gây ra vết thương này". Rồi vua lật ngửa thân Bồ-tát, tìm kiếm chỗ bị thương, nhưng không thấy vết thương liền hỏi:  - Thưa Tôn giả, ngài trúng tên ở đâu?  Bồ-tát nói:  - Thưa Ðại vương, không ai bắn tôi. Chỉ có tôi tự bắn quả tim mình.  Rồi Bồ-tát đứng dậy, ngồi trên ghế, và đọc những bài kệ này:  Không có người bắn cung Phóng tên ở bên tai, Không có tên bằng lông Ðược nhổ từ cánh công, Và được trang hoàng đẹp Bởi người làm tên khéo.  Chính là tâm của ta Ðược gột sạch tham ái Liên hệ với dục tầm Bằng quyết tâm, trí tuệ, Chính dục tạo vết thương Thiêu đốt khắp tay chân Chẳng khác gì ngọn lửa.  Ta không thấy vết thương. Từ đấy máu rỉ chảy, Do tâm không chân chính, Ðã đâm thủng tự thân.  Như vậy, Bồ-tát thuyết pháp cho vua qua ba bài kệ này.  Rồi Bồ-tát khuyên vua đi ra khỏi chòi lá. Còn Bồ-tát chuẩn bị đề tài thiền định, làm phát khởi thiền định đã mất và từ giã chòi lá, ngồi trên hư không, giáo giới cho vua rồi nói:  - Thưa Ðại vương, tôi sẽ đi về Tuyết Sơn.  Vua nói:  - Thưa Tôn giả, ngài không thể đi được.  Bồ-tát nói:  - Thưa Ðại vương, khi tôi sống ở đây, tôi đã đổi thay nhục nhã như vậy. Nay tôi không thể ở đây được.  Mặc dù vua yêu cầu tha thiết, Bồ-tát vẫn bay bổng lên hư không, đến Tuyết Sơn và ở đó cho đến khi mạng chung, rồi sanh lên cõi trời Phạm thiên.  \*  *Khi bậc Ðạo Sư thuyết Pháp thoại này xong, Ngài giảng các Sự thật. Cuối bài giảng, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc quả A-la-hán, một số khác đắc quả Dự-lưu, Nhất lai và Bất lai. Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Thời ấy, vua là Ànanda, và vị ẩn sĩ tu khổ hạnh là Ta vậy.*  -ooOoo-  **252. CHUYỆN MỘT NẮM MÈ (Tiền thân Tilamutthi)**  ***Hôm nay ta nghĩ đến...,***  *Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Ðạo Sư kể về một người hay phẫn nộ. Nghe nói có một Tỷ-kheo hay phẫn nộ, nhiều phiền não. Dầu nghe ai nói ít bao nhiêu, vị ấy cũng phẫn nộ, nói lời thô lỗ, biểu lộ phẫn uất, ân hận, bất mãn.*  *Tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện ấy:*  *- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo có tên này hay phẫn nộ, nhiều ưu não, vị ấy thường nạt nộ người xung quanh như muốn đổ dầu vào lửa. Khi giận ai Tỷ-kheo ấy nghiến răng kèn kẹt. Dù xuất gia trong Giáo pháp từ bi và giải thoát, vị ấy không thể chế ngự cơn phẫn nộ của mình.*  *Bậc Ðạo Sư nghe nói vậy, liền bảo một Tỷ-kheo đi gọi vị ấy đến và hỏi:*  *- Này Tỷ-kheo, nghe nói ông hay phẫn nộ?*  *Tỷ-kheo ấy trả lời:*  *- Bạch Thế Tôn, có thật vậy.*  *Bậc Ðạo Sư nói:*  *- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Tỷ-kheo này hay phẫn nộ, mà trước kia vị ấy cũng đã như vậy rồi.*  *Rồi bậc Ðạo Sư kể câu chuyện quá khứ.*  \*  Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, vua có một con trai tên là hoàng tử Brahmadatta. Theo thông lệ, các vua thời xưa, dầu trong thành của mình có những sư trưởng danh tiếng, vẫn gửi con mình đi đến các nước phương xa để học hỏi các tài nghệ với hy vọng nhờ đó các hoàng tử có cơ hội nhiếp phục kiêu mạn, chịu lạnh nóng và biết được cách sống ở đời.  Do vậy, khi hoàng tử lên mười sáu tuổi, vua gọi hoàng tử đến và cho chàng một đôi dép chỉ có một lớp đế, một cái dù bằng lá, một ngàn đồng tiền vàng và dặn:  - Này con thân, hãy đến Takkasilà và học các tài nghệ cho thật tinh thông.  Hoàng tử đáp lời phụ vương:  - Thưa vâng, tâu phụ vương.  Chàng đảnh lễ phụ vương rồi đi đến Takkasilà. Hoàng tử đến nhà vị Sư trưởng, đúng lúc Sư trưởng vừa dạy các thanh niên Bà-la-môn xong, đang đi qua lại trước cửa nhà. Khi thấy vị Sư trưởng, hoàng tử liền cởi dép, xếp dù lại, đảnh lễ Sư trưởng, rồi đứng một bên. Sư trưởng biết hoàng tử mệt mỏi liền thăm và tiếp đón người mới tới một cách thân tình.  Hoàng tử ăn xong, nghỉ một lát rồi đi đến Sư trưởng, đảnh lễ và đứng đợi. Sư trưởng hỏi:  - Này con thân, con từ đâu đến?  Hoàng tử đáp:  - Con từ Ba-la-nại đến.  - Con là ai?  - Thưa Sư trưởng, con là con vua Ba-la-nại.  - Vì mục đích gì con đến đây?  - Thưa Sư trưởng, vì con muốn học nghề.  - Con có đem tiền nộp học phí cho Sư trưởng không, hay con muốn làm đệ tử hầu hạ Sư trưởng?  Hoàng tử thưa:  - Con có đem tiền học phí dành cho Sư trưởng.  Hoàng tử liền đặt cái túi một ngàn đồng tiền vàng dưới chân vị Sư trưởng rồi đảnh lễ. Các đệ tử thường ở lại hầu thầy, ban ngày làm công việc cho Sư trưởng và buổi tối học nghề. Còn các đệ tử có nộp tiền học phí được xem như con trưởng trong nhà chỉ lo học nghề. Do vậy, vị Sư trưởng thu xếp thì giờ rỗi rảnh và thuận tiện dạy nghề cho hoàng tử.  Một hôm hoàng tử đi tắm với Sư trưởng, thấy một bà già trải mè trắng ra phơi và đang ngồi canh chừng. Hoàng tử thấy mè trắng liền bóc lấy một nắm bỏ vào miệng và ăn. Thấy vậy, bà già nghĩ: "Chắc người này thèm ăn", nhưng ngồi yên không nói gì. Ngày hôm sau cũng vào giờ ấy, sự việc tương tự lại xảy ra. Bà già cũng không nói gì. Ðến ngày thứ ba, sự việc ấy tiếp tục xảy ra. Khi ấy bà già giơ cánh tay lên khóc và than:  - Ôi! Vị Sư trưởng có danh tiếng để cho các đệ tử của mình lấy cắp mè của tôi!  Sư trưởng quay lại và hỏi:  - Thưa bà, việc gì vậy?  - Thưa Sư trưởng, tôi đang phơi mè trắng, đệ tử của ngài hôm nay ăn một nắm, bữa qua ăn một nắm, bữa trước ăn một nắm, cậu ấy ăn như vậy cho tan nát tất cả gia sản của tôi!  - Thưa bà chớ khóc, ta sẽ trả tiền đền cho bà.  - Thưa ngài, tôi không cần tiền, nhưng hãy dạy cậu ấy chớ làm như vậy nữa.  - Vậy bà hãy xem đây.  Rồi Sư trưởng bảo hai thanh niên nắm chặt hai tay của hoàng tử, lấy roi tre đánh trên lưng hoàng tử ba lần và nói:  - Chớ làm như vậy nữa!  Hoàng tử phẫn nộ Sư trưởng, với cặp mắt đỏ kè, chàng nhìn Sư trưởng từ đỉnh đầu đến bàn chân. Sư trưởng biết với cái nhìn như vậy, hoàng tử đã phẫn nộ như thế nào.  Hoàng tử chú tâm học hành, và khi học xong nghề, vẫn giữ trong tâm niềm sân hận đối với việc Sư trưởng đã đánh, chàng nghĩ: "Ta sẽ trả thù và phải làm cho ông ta chết...".  Ðến thời từ biệt, hoàng tử đảnh lễ Sư trưởng và thưa:  - Khi nào con được làm vua Ba-la-nại, con sẽ cho mời Sư trưởng, lúc ấy mong rằng Sư trưởng hãy đến.  Trước thái độ khẩn cầu của hoàng tử, Sư trưởng hứa nhận lời mời của chàng. Từ biệt Sư trưởng, hoàng tử đi về Ba-la-nại, đảnh lễ phụ vương, và trình bày những điều mình đã học. Vua suy nghĩ: "Ta còn sống để được thấy con ta. Mong rằng khi ta còn sống, ta sẽ thấy con ta trị vì nước huy hoàng!". Vì vậy vua đặt con lên ngôi kế vị.  Trong khi hưởng thụ uy lực của vương vị, hoàng tử nhớ đến sự xúc phạm trước đó của Sư trưởng, và khởi tâm phẫn nộ. Với ý định: "Ta sẽ giết người ấy", vua liền gởi sứ giả đến mời Sư trưởng.  Ông suy nghĩ: "Vị vua này còn trẻ, ta không thể nhiếp phục một tân vương được", nên ông không đi. Và ông đợi vua đến tuổi trung niên mới có thể đi nhiếp phục vua được.  Một thời gian sau, vua ấy đã bước vào tuổi trung niên, Sư trưởng đến trước cửa cung và nhờ báo tin vị Sư trưởng ở Takkasilà đã đến. Vua rất bằng lòng và cho mời vị ấy vào. Khi thấy Sư trưởng đến gần mình, vua sanh phẫn nộ, con mắt trở thành đỏ ngầu, liền nói với các cận thần:  - Này các khanh, hôm nay, chỗ thầy ta đã đánh ta vẫn còn nhức. Thầy ta đến chắc có mang theo cái chết được ghi ở trên trán. Hôm nay mạng sống của Sư trưởng sẽ không còn nữa.  Rồi vua đọc hai bài kệ đầu:  Hôm nay ta nghĩ đến Sự việc ông đã làm, Chỉ vì một nắm mè, Ông bắt trói tay ta, Ông lấy cây gậy tre, Ðánh ta thật đau đớn.  Ông không thích sống à? Phạm chí không sợ sao Khi bắt cánh tay ta, Ðánh ta đến ba lần? Nay còn dám đến đây?  Vua lấy cái chết dọa Sư trưởng như vậy. Nghe xong, Sư trưởng bình tĩnh đọc bài kệ thứ ba:  Bậc thánh dùng gậy đánh, Nhiếp phục hạnh không lành, Như vậy đúng giáo lý, Ðây không phải hận thù, Tất cả bậc hiền trí Ðều biết rõ như vậy.  - Do vậy, thưa Ðại vương, ngài hãy tự biết điều này. Vấn đề này không xứng đáng để ngài khởi hận thù. Thưa Ðại vương, nếu Ðại vương đã không được tôi dạy bảo, ngài thử nghĩ chắc hẳn ngài sẽ tiếp tục lấy của cải người ta như bánh, kẹo, cây trái và các thứ khác. Rồi ham mê các hành vi trộm cướp, dần dần ngài sẽ bị lôi cuốn vào các việc như phá nhà, cướp đường, ám sát trong làng. Cuối cùng chắc ngài đã trở thành kẻ ăn cướp đối nghịch với mọi người và sẽ bị bắt với tang vật, sẽ bị dẫn đến trước vua, và vua sẽ ra lệnh: Hãy đem nó đi, tùy tội phạm của nó mà xử phạt. Và như vậy, chắc ngài sẽ nhận được các hình phạt của nhà vua. Như vậy do đâu Ðại vương hưởng được tất cả thành công tốt đẹp như hôm nay? Có phải Ðại vương nhờ tôi mà đạt được cảnh huy hoàng này không?  Bằng cách ấy, vị Sư trưởng đã thuyết phục vua. Các đại thần đứng xung quanh nghe ngài nói liền thưa:  - Tâu Thiên tử, sự thật là vậy. Tất cả uy lực huy hoàng này đều do vị Sư trưởng mà có.  Trong khoảnh khắc ấy, vua công nhận các đức tánh của Sư trưởng và thưa:  - Thưa Sư trưởng, trẫm xin dâng hiến Sư trưởng mọi sự huy hoàng này. Mong Sư trưởng hãy chấp nhận vương quốc.  Sư trưởng từ chối và nói:  - Tâu Ðại vương, thần không cần vương quốc.  Vua liền sai sứ giả đi đến Takkasilà, mời vợ con của Sư trưởng về, ban cho họ quyền lực lớn, và mời Sư trưởng làm vị quốc sư tế tự, đặt Sư trưởng vào hàng cố vấn của vua.  Từ đó, vua vâng theo lời giáo giới của Sư trưởng và trọn đời làm các công đức như bố thí..., cuối cùng khi mệnh chung, được sanh lên cõi trời.  \*  *Sau khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Ðạo Sư giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo hay phẫn nộ đã đắc quả Bất lai và nhiều vị khác đắc quả Dự-lưu, Nhất lai, Bất lai. Và Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Lúc bấy giờ vua ấy là Tỷ-kheo hay phẫn nộ, còn vị Sư trưởng là Ta vậy.*  -ooOoo-  **253. CHUYỆN VUA RẮN MANIKANTHA (Tiền thân Manikantha)**  ***Mọi đồ ăn thức uống...,***  *Câu chuyện này, khi ở điện thờ Aggàlava gần Àlavi, bậc Ðạo Sư đã kể về học giới xây dựng các am thất.*  *Bấy giờ, các Tỷ-kheo ở Àlavakà có tánh thích cầu xin, đang làm các chòi lá cho mình. Họ cầu xin nhiều, gợi ý và khi mở miệng, họ luôn luôn nói:*  *- Hãy cho một người làm công quả. Hãy cho một người phụ giúp làm chòi...*  *Mọi người quá bực mình vì sự cầu xin, gợi ý này đến nổi khi thấy các Tỷ-kheo, họ liền sợ hãi và hoảng hốt bỏ chạy.*  *Rồi Tôn giả đại Ca-diếp đến Àlavi, và đi quanh thị trấn để khất thực. Dân chúng thấy Trưởng lão cũng bỏ chạy như trước. Trưởng lão ăn xong, trên đường khất thực trở về, liền gọi các Tỷ-kheo và hỏi:*  *- Này các Hiền giả, xưa kia Àlavi là nơi dễ nhận đồ khất thực. Nay vì sao nó trở thành khó khất thực như vậy?*  *Khi Tôn giả nghe nói lý do, liền đi đến gặp Thế Tôn đang ở tại điện Aggàlava và thuật lại câu chuyện. Bậc Ðạo Sư nhân lý do này đã họp chúng Tỷ-kheo, và hỏi các Tỷ-kheo ở Àlavi:*  *- Có thật chăng, này các Tỷ-kheo, các ông có tánh thích cầu xin mọi người giúp đỡ vì nay đang làm các chòi?*  *Họ trả lời:*  *- Bạch Thế Tôn, có thật vậy.*  *Bậc Ðạo Sư quở trách họ và nói thêm:*  *- Này các Tỷ-kheo, ngay trong thế giới loài rắn, có đầy đủ bảy món báu, sự cầu xin này cũng làm phật ý chúng còn nói gì loài người? Ðối với dân chúng, lấy cho được một đồng tiền vàng, cũng thật khó không khác gì lột da từ hòn đá!*  *Rồi bậc Ðạo Sư kể câu chuyện quá khứ.*  \*  Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn giàu có. Khi Bồ-tát đến tuổi chạy chơi, mẹ Bồ-tát sanh một con trai khác có đức hạnh. Hai anh em vừa đến tuổi trưởng thành thì cha mẹ quá cố. Quá xúc động vì cha mẹ mất và thấy cuộc đời quá mong manh, họ liền xuất gia làm ẩn sĩ.  Cả hai anh em dựng chòi lá trên bờ sông Hằng và trú tại đấy. Người anh cả làm chòi lá phía trên sông Hằng, còn người em dựng chòi lá ở phía dưới sông Hằng.  Một hôm, vua rắn thần tên là Manikantha (Cổ có châu báu) từ cung điện rắn thần đi ra, qua lại trên bờ sông Hằng giả dạng một thanh niên Bà-la-môn, đến am thất của người em, đảnh lễ và ngồi xuống. Họ nói lời thăm hỏi ân cần với nhau rồi trở thành thân thiết đến độ họ không thể xa nhau được.  Vua rắn từ đó luôn luôn đến thăm người em tu khổ hạnh, mải mê trò chuyện và khi ra về, vua rắn quyến luyến vị ấy nên đã xuất lộ nguyên hình của mình, lấy thân cuộn tròn xung quanh vị ấy, ôm ấp vị ấy với cái mào lớn đặt lên trên đầu và nằm đấy trong chốc lát cho đến khi thỏa mãn sự luyến ái, rồi rời thân bạn ra, đảnh lễ từ giã và về cung điện của mình.  Vị tu khổ hạnh vì quá sợ hãi vua rắn, trở thành ốm yếu, tiều tụy xanh xao, vàng vọt, gân nổi trên da. Người em tu khổ hạnh một hôm đi đến thăm người anh.  Người anh hỏi:  - Sao em lại ốm yếu, tiều tụy, xanh xao, vàng vọt, gân nổi trên da như vậy?  Người em tường thuật câu chuyện cho anh rõ. Người anh hỏi:  - Em có thích con rắn ấy đến với em không?  Người em trả lời:  - Em không muốn!  - Vua rắn ấy khi đến với em, có mang đồ trang sức không?  - Nó có mang một hòn ngọc quý.  - Ðược rồi! Vậy khi vua rắn đến thăm em, khi nó chưa ngồi, em liền xin: Hãy cho tôi hòn ngọc! Như vậy con rắn ấy sẽ không quấn thân xung quanh em nữa đâu và nó sẽ bỏ đi. Ngày mai lại, em sẽ đứng nơi cửa am xin hòn ngọc ấy khi nó vừa đến. Ngày thứ ba, khi nó vừa ra khỏi nước, trên bờ sông Hằng, em hãy xin hòn ngọc ấy. Như vậy nó sẽ không đến thăm em nữa.  Người em tu khổ hạnh đáp:  - Lành thay!  Và vị ấy đi về chòi lá của mình.  Theo đúng lời dặn, ngày hôm sau, khi vua rắn ấy đến, chỉ vừa đứng lại, người em liền xin:  - Hãy cho tôi hòn ngọc báu trang sức của bạn.  Vua rắn ấy không kịp ngồi xuống liền vội vàng bỏ chạy. Ngày kế tiếp, người em đứng lại cửa am, khi vua rắn vừa đến, liền hỏi:  - Hôm qua, bạn không cho tôi hòn ngọc báu. Vậy hôm nay, bạn phải cho tôi!  Con rắn không đi vào am mà lập tức bỏ chạy.  Ðến ngày thứ ba, khi vua rắn ấy mới nổi lên trên mặt nước, người em liền nói:  - Hôm nay là ngày thứ ba tôi xin ngọc. Hôm nay, hãy cho tôi ngọc báu này!  Vua rắn đứng ở mặt nước, từ chối qua hai bài kệ này:  Mọi đồ ăn và thức uống Ðược sung mãn, đầy tràn, Chính do hòn ngọc báu Ðem lại cho ta vầy. Bạn cầu xin quá nhiều, Ta không muốn cho bạn. Ta sẽ không đi đến Am thất bạn nữa đâu.  Như đứa trẻ cầm tay Một hòn sạn trơn láng, Bạn làm ta sợ hãi Khi xin hòn ngọc này! Bạn cầu xin quá nhiều, Ta không muốn cho bạn. Ta sẽ không đi đến Am thất bạn nữa đâu.  Nói vậy xong, vua rắn lặn xuống nước đi về cung điện của mình, không bao giờ trở lại nữa. Còn người tu khổ hạnh ấy, vì không thấy vua rắn xinh đẹp của mình nên lại ốm yếu, tiều tụy, xanh xao, vàng vọt, gân nổi trên da nhiều hơn nữa. Người anh tu khổ hạnh muốn biết tin tức của em, đi đến thăm, thấy em lại càng vàng vọt hơn trước liền hỏi:  - Tại sao em lại ốm yếu hơn trước?  Vị kia đáp:  - Bởi vì em không còn được thấy con rắn xinh đẹp ấy nữa.  Người anh nghe vậy liền suy nghĩ: "Người tu khổ hạnh này không thể sống mà không có vua rắn ấy!".  Và vị ấy đọc bài kệ thứ ba:  Chớ cầu xin người nào Mà mình thường yêu mến, Vì nếu xin quá nhiều Mình trở thành đáng ghét! Phạm chí này xin mãi Hòn ngọc của rắn thần, Nên nó không trở lại Ðể thăm viếng nữa đâu!  Sau đó, người anh tu khổ hạnh an ủi em:  - Thôi từ nay em chớ sầu muộn nữa.  Rồi vị ấy đi về am thất của mình. Sau một thời gian tu tập, cả hai anh em đạt các Thắng trí và các Thiền chứng, cuối cùng khi mệnh chung được sanh lên cõi trời Phạm thiên.  \*  *Bậc Ðạo Sư nói:*  *- Này các Tỷ-kheo, như vậy ngay tại cung điện loài rắn có đầy đủ bảy báu vật, nhưng các loại rắn cũng rất ghét cầu xin, còn nói gì loài người!*  *Sau khi thuyết Pháp thoại này xong, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:*  *- Lúc bấy giờ, người em là Ànanda, còn người anh cả là Ta vậy.*  -ooOoo-  **254. CHUYỆN CON NGỰA QUÝ ĂN CÁM GẠO ÐỎ (Tiền thân Kundaka-Kucchi-Sindhava)**  ***Ðã ăn cỏ, và cháo...,***  *Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Ðạo Sư kể về Trưởng lão Xá-lợi-phất.*  *Một thời sau mùa an cư ở Xá-vệ, Thế Tôn đi du hành các xứ rồi Ngài trở về Xá-vệ. Dân chúng đón tiếp bậc Ðạo Sư và tổ chức cúng dường đức Phật cùng Tăng chúng. Họ mời một Tỷ-kheo truyền pháp ở trong tịnh xá và tùy theo số người đến muốn cúng dường bao nhiêu Tỷ-kheo, vị này giới thiệu các vị ấy cho họ.*  *Có một bà già nghèo chỉ sửa soạn một phần ăn để cúng dường, nhưng các Tỷ-kheo đều đã được giới thiệu với những người đến trước. Khi mặt trời mọc, bà ấy đi đến vị Tỷ-kheo truyền pháp và nói:*  *- Thưa thầy, hãy giới thiệu cho tôi một Tỷ-kheo.*  *Vị ấy nói:*  *- Thưa bà, tất cả Tỷ-kheo đã được tôi giới thiệu. Nhưng ở tinh xá, chỉ còn Trưởng lão Xá-lợi-phất. Bà hãy cúng phần ăn cho vị ấy.*  *Bà già hoan hỷ nói:*  *- Lành thay, Tôn giả.*  *Và bà đứng đợi tại cổng Kỳ Viên. Khi Trưởng lão đến, bà đảnh lễ, tay cầm bình bát, đưa Trưởng lão về nhà và mời ngồi. Nhiều gia đình mộ đạo nghe nói: Một bà già đã mời được vị Trưởng lão quân Chánh pháp ngồi tại nhà của mình! Trong số những người nghe ấy có vua Pasenadi nước Kosala. Vua lập tức gửi bà ấy các loại đồ ăn cùng với một chiếc áo, một túi một ngàn đồng tiền vàng và nói:*  *- Mong rằng bà đón tiếp vị Tôn giả của chúng tôi thật chu đáo. Xin tặng bà cái áo này và một ngàn đồng tiền vàng để tiêu dùng vào việc tiếp đãi bậc Trưởng lão thật đầy đủ.*  *Cũng như vua đã làm, ông Cấp Cô Ðộc anh, ông Cấp Cô Ðộc em và đại tín nữ Visàkhà đều gửi thí vật tương tự. Còn các gia đình khác gửi một trăm, hai trăm đồng tiền vàng, tùy theo khả năng của mình. Như vậy, chỉ trong một ngày, bà già ấy nhận được khoảng một trăm ngàn đồng tiền vàng.*  *Trưởng lão uống xong bát cháo của bà già ấy, ăn món bà ấy làm và dùng cơm bà ấy nấu. Khi vị ấy nói lời tùy hỷ công đức và khích lệ bà, làm cho bà phấn khởi đến độ bà được an trú vào quả Dự-lưu, rồi vị ấy đi về tinh xá.*  *Tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo bắt đầu nói chuyện và ca ngợi công đức của Trưởng lão:*  *- Thưa các Hiền giả, bậc Tướng quân Chánh pháp đã giải thoát một bà gia chủ già khỏi cảnh bần cùng và đã an trú vào quả Dự-lưu. Tôn giả ấy đã trở thành nơi nương tựa chính của bà già. Tôn giả không khinh chê các món ăn mà bà ấy cúng và đã dùng chúng.*  *Bậc Ðạo Sư đến và hỏi:*  *- Này các Tỷ-kheo, nay các ông tụ họp ở đây và bàn vấn đề gì?*  *Khi được biết vấn đề trên, ngài nói:*  *- Này các Tỷ-kheo, Tôn giả Xá-lợi-phất không phải chỉ nay mới trở thành chỗ nương tựa của bà già ấy. Không phải chỉ nay vị ấy mới không khinh chê món ăn mà bà ấy cúng và đã ăn chúng. Thuở trước, vị ấy đã làm như vậy.*  *Rồi bậc Ðạo Sư kể câu chuyện quá khứ*  \*  Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình của một người đi buôn ở một tỉnh phương Bắc. Thời ấy có năm trăm người lái buôn thường đưa ngựa đến Ba-la-nại để bán.  Bấy giờ một người buôn ngựa đem năm trăm con ngựa đang đi trên đường đến Ba-la-nại. Giữa đường, cách Ba-la-nại không xa, có một thị trấn. Người ta nghe kể rằng trước kia có một vị triệu phú rất giàu có ở trong một tư thất rất lớn. Nhưng gia đình người ấy dần dần sa sút chỉ còn lại một bà già hiện đang ở tại ngôi nhà ấy. Người buôn ngựa kia đến thị trấn ấy, trả một số tiền thuê phòng trong ngôi nhà ấy để ở và đem cột các con ngựa gần đó.  Ngày hôm ấy, thật là một ngày đầy may mắn, một con ngựa cái thuần chủng đẻ một con ngựa con. Người lái buôn ấy ở đấy hai ba ngày rồi quyết định yết kiến vua, và đem ngựa ra đi. Bà già ấy nói với anh ta:  - Hãy đem trả tiền thuê nhà cho tôi rồi đi.  Anh ta đáp:  - Vâng, tôi sẽ trả.  Bà già nói thêm:  - Này con thân, trả tiền cho ta và hãy trừ bớt số tiền con ngựa con mà con đã nhường cho ta.  Người buôn ngựa làm đúng như vậy rồi ra đi. Bà già thương con ngựa con ấy như con đẻ của mình, cho nó ăn cơm dư phơi khô với thịt vụn, cỏ non và nuôi nó rất cẩn thận.  Sau một thời gian, Bồ-tát đem theo năm trăm con ngựa lên đường và cũng thuê chỗ trọ tại ngôi nhà ấy. Ðàn ngựa của Bồ-tát đánh hơi con ngựa thuần chủng được bà già nuôi bằng bột cám gạo đỏ ấy, nên không một con nào dám vào trong nhà mà Bồ-tát thuê trọ. Bồ-tát hỏi bà già:  - Thưa bà, trong nhà này có con ngựa nào khác không?  Bà già đáp:  - Này con thân, ta chỉ nuôi một con ngựa con mà ta chăm sóc kỹ như là con ruột.  - Thưa bà, con ngựa ấy ở đâu?  Bà già nói:  - Nó đi ra đồng ăn cỏ rồi.  - Khi nào nó trở về?  - Nó sẽ trở về vào buổi chiều.  Bồ-tát ngồi đợi con ngựa con về, còn đàn ngựa của mình được cho ở phía ngoài. Chẳng bao lâu con ngựa thuần chủng đi ăn cỏ xong trở về.  Khi vừa thấy con ngựa quý với cái bụng chứa đầy cám gạo đỏ, Bồ-tát nhìn kỹ các tướng tốt của nó và suy nghĩ: "Con ngựa thuần chủng này thật vô giá. Ta phải cho bà này tiền để mua con ngựa này". Lúc ấy con ngựa con đã vào nhà và đến chuồng của nó xong, cả đàn ngựa kia mới dám bước vào!  Bồ-tát ở lại đấy hai ba ngày săn sóc đàn ngựa xong, khi ra đi, vị ấy nói:  - Thưa bà, bà hãy lấy số tiền và bán cho tôi con ngựa con này.  Bà già nói:  - Này con thân, con nói gì vậy? Ðâu lại có chuyện bán con mình đi?  Bồ-tát lại hỏi:  - Thưa bà, bà nuôi nó bằng thức ăn gì?  Bà già trả lời:  - Cơm nấu, cháo gạo, cơm khô, thịt vụn và cỏ. Ngoài ra phải có nước cháo để nó uống. Này con, bà nuôi nó như vậy đó.  - Thưa bà, nếu được con ngựa ấy, tôi sẽ cho nó món ăn thượng hạng. Tại chỗ nó đứng, tôi sẽ giăng một cái lều và đặt nệm để nó đứng.  Bà già cảm động và nói:  - Này con thân, nếu sự việc như con nói thì mong rằng con ngựa của ta sẽ được sung sướng. Hãy lấy nó và đem đi.  Bồ-tát trả một giá riêng cho bốn chân, cho cái đuôi và cho cái đầu. Vị ấy đặt sáu túi tiền, mỗi túi một ngàn đồng tiền vàng tại mỗi chỗ trên và mặc cho bà già một tấm áo mới, trang điểm ngọc vàng cho bà rồi đặt bà trước con ngựa con. Con ngựa mở mắt nhìn bà và rơi lệ. Bà già vuốt lưng nó và nói:  - Bà đã nhận được tiền nuôi con lâu nay, này con thân, con hãy đi.  Khi ấy, con ngựa mới chịu đi.  Hôm sau, Bồ-tát muốn thử con ngựa xem nó có biết sức mạnh của nó hay không. Vì vậy vị ấy sửa soạn các món ăn bình thường, cho đổ cháo gạo đỏ trong cái máng để nó ăn.  Nhưng con ngựa ấy không muốn uống nước cháo nên nói:  - Tôi sẽ không ăn món này.  Bồ-tát đọc bài kệ đầu để thử nó:  Ðã ăn cỏ, và cháo Làm bằng cám gạo đỏ Món ăn ngon ngày trước Sao nay con không ăn*?*  Nghe vậy, con ngựa thuần chủng đọc hai bài kệ tiếp:  Khi người nào không biết Sanh chủng và huấn luyện, Ðối với bậc Phạm chí, Cháo cám đỏ vừa đủ. Nhưng ông rõ biết tôi Là ngựa nòi tối thượng, Do vậy ở chỗ ông, Tôi không ăn cháo gạo!  Nghe vậy, Bồ-tát nói:  - Ta làm vậy để thử con, thôi con chớ giận dỗi!  Bồ-tát liền nấu các món ngon cho ngựa ăn, rồi đi đến hầu vua. Tại góc của sân chầu, Bồ-tát dựng một trại cho năm trăm con ngựa và một phía khác, Bồ-tát dựng một trại hình nón căng vải lều, trang hoàng thật đẹp. Dưới đất trải một tấm thảm, ở trên giương một cái tán, vị ấy cho con ngựa thuần chủng ở trong đó.  Khi vua đến, nhìn các con ngựa và hỏi Bồ-tát vì sao con ngựa này được ở riêng và đối xử đặt biệt như vậy.  Bồ-tát đáp:  - Thưa Ðại vương, nếu con ngựa Sindth thuần chủng này không được ở riêng biệt, nó sẽ làm sổng mất cả đàn ngựa kia.  Vua lại hỏi:  - Con ngựa thuần chủng này là một con ngựa thật đẹp chăng?  Bồ-tát đáp:  - Thưa phải, tâu Ðại vương.  - Như vậy, trẫm muốn xem tốc lực của nó ra sao.  Bồ-tát nai nịt yên cương vào con ngựa, leo lên lưng nó và thưa:  - Thưa Ðại vương, hãy xem sức ngựa chạy.  Rồi Bồ-tát đuổi mọi người ra khỏi sân chầu và leo lên cưỡi ngựa chạy quanh sân. Tất cả sân trở thành như thể được bao quanh bởi những con đường tròn ngựa chạy không gián đoạn. Rồi Bồ-tát nói:  - Thưa Ðại vương, hãy xem con ngựa thuần chủng phi.  Rồi vị ấy cho con ngựa bắt đầu phi. Không ai thấy vị ấy ở đâu cả! Rồi vị ấy buộc một lá đỏ bên sườn ngựa. Khi ấy, người ta chỉ thấy một vòng tròn lá đỏ. Rồi Bồ-tát cho con ngựa phi trên mặt nước hồ trong một khu vườn của kinh thành. Tại đấy con ngựa phi trên mặt nước và các lá hoa sen và không một lá nào bị nhận chìm xuống nước.  Như vậy, Bồ-tát biểu diễn tốc lực tuyệt diệu của con ngựa, xong liền leo từ lưng ngựa xuống, vỗ tay, rồi đưa bàn tay ra, với lòng bàn tay ngửa lên trên. Con ngựa leo lên bàn tay, chụm bốn chân làm một và đứng trên lòng bàn tay. Rồi Bồ-tát thưa với vua:  - Thưa Ðại vương, tất cả bờ biển cũng không đủ để biểu diễn mọi kiểu phi tài giỏi của con ngựa thuần chủng này.  Vua rất hài lòng, ban cho bậc Ðại Sĩ nửa quốc độ, rảy nước lễ cho con ngựa con, và đặt nó vào địa vị vương mã. Con ngựa ấy được vua ái mộ, thân thiết và được tôn trọng đặc biệt. Chỗ con ngựa ở được trang hoàng như vương phòng, nơi nào cũng đẹp, sàn được rảy bốn loại hương, quanh tường được treo các vòng hoa; phía trên mái lợp một cái tán bằng vải có đính các sao vàng, giống như một cái đình đủ mọi vẻ đẹp chung quanh, luôn luôn có ngọn đèn dầu thơm soi sáng và tại chỗ đi đại tiểu tiện có đặt một cái chậu bằng vàng. Con ngựa ấy ăn các thực phẩm quý dành cho vua.  Từ khi con ngựa ấy đến, quyền cai trị của vua lan rộng khắp cõi Diêm-phù-đề. Rồi vua vâng theo lời giáo giới của Bồ-tát, làm các công đức như bố thí v.v... và cuối cùng khi mệnh chung được sanh lên cõi trời.  \*  *Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, nhiều vị đắc quả Dự-lưu, Nhất lai, Bất lai. Và Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Lúc bấy giờ, bà già ấy là bà già này, con ngựa thuần chủng là Xá-lợi-phất, vua là Ànanda, còn người buôn ngựa là Ta vậy.*  -ooOoo-  **255. CHUYỆN CON VẸT (Tiền thân Suka)**  ***Khi nào con chim ấy...,***  *Câu chuyện này khi ở Kỳ Viên, bậc Ðạo Sư kể về một Tỷ-kheo đã chết vì bội thực. Khi Tỷ-kheo này chết, các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường bàn luận về sự thất đức của Tỷ-kheo ấy như sau:*  *- Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo có tên như vậy không biết lượng cái bụng của mình, đã ăn quá nhiều nên không tiêu hóa nổi và đã chết.*  *Bậc Ðạo Sư đi đến và hỏi:*  *- Này các Tỷ-kheo, khi các ông ngồi họp ở đây, các ông nói đến chuyện gì?*  *Khi nghe vấn đề trên, Ngài nói:*  *- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay, mà trước kia cũng vậy, vị ấy vì ăn quá nhiều và đã mệnh chung.*  *Rồi bậc Ðạo Sư kể câu chuyện quá khứ.*  \*  Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh làm con vẹt ở núi Tuyết. Bồ-tát là vua của vài ngàn con vẹt, sống ven biển trên sườn núi Tuyết. Vị vua chim vẹt này sanh một đứa con. Khi nó lớn lên mạnh khỏe thì mắt Bồ-tát bị suy yếu. Người ta thường nói các con vẹt bay rất nhanh. Do vậy, khi chúng trở về già, thì các con mắt yếu trước. Con của vua chim vẹt để cha mẹ ở lại tổ, còn mình đi kiếm đồ ăn nuôi dưỡng cha mẹ.  Một hôm, nó đi tìm mồi, đứng trên đỉnh núi nhìn ra biển thấy một hòn đảo, tại đấy có một rừng xoài đầy trái màu vàng. Hôm sau, đến giờ đi tìm đồ ăn, nó bay và hạ xuống rừng xoài, uống nước ngọt của trái xoài, rồi lấy trái xoài chín đem về cho cha mẹ. Bồ-tát ăn trái xoài ấy, biết được vị trái xoài, liền nói:  - Này con thân, có phải trái xoài chín này ở tại đảo tên như vậy không?  Nó trả lời:  - Thưa cha thân, đúng vậy.  Bồ-tát nói:  - Này con thân, các con vẹt đi đến đảo ấy không bảo vệ mạng sống được lâu dài. Con chớ nên đi đến hòn đảo ấy nữa.  Vẹt con không nghe theo lời cha, và vẫn đi đến hòn đảo ấy.  Một hôm, sau khi uống nhiều nước ngọt của xoài, nó mang về một trái xoài chín cho cha mẹ. Khi bay về trên mặt biển, thân trở thành mệt mỏi vì mang nặng, nó buồn ngủ, nên vừa ngủ vừa bay, và trái xoài từ mỏ nó rơi xuống. Dần dần nó bỏ con đường về, bay sà xuống mặt nước rồi rơi xuống nước. Một con cá liền bắt lấy nó ăn thịt.  Bồ-tát đợi con đã quá giờ mà không thấy nó trở về, biết rằng có lẽ nó đã rơi xuống biển và chết rồi. Kể từ đó vẹt cha vẹ mẹ không có đồ ăn, héo mòn rồi chết luôn.  \*  *Sau khi kể câu chuyện quá khứ xong, bậc Ðạo Sư liền đọc các bài kệ này:*  *Khi nào con chim ấy Biết đủ trong ăn uống, Chim được thọ mạng dài, Và nuôi dưỡng cha mẹ.*  *Khi chim ăn quá nhiều, Không biết sự tiết độ, Tại đấy chim chìm xuống, Không còn ai thấy nữa.*  *Do vậy, thật lành thay Tiết độ, không tham ăn, Không biết lường, chìm xuống, Biết lường đâu có chìm?*  *Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư thuyết giảng Sự thật. Cuối bài giảng ấy, nhiều vị đắc quả Dự-lưu, Nhất lai, Bất lai và ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo không tiết độ trong ăn uống là con của vua loài vẹt, còn vua loài vẹt là Ta vậy.*  -ooOoo-  **256. CHUYỆN CÁI GIẾNG CŨ (Tiền thân Jarudapàna)**  ***Các lái buôn cần nước...,***  *Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Ðạo Sư kể về những người lái buôn tại Xá-vệ.*  *Nghe nói những người lái buôn ấy lấy hàng hóa ở Xá-vệ, chất đầy xe xong, khi đến thời ra đi đến hành nghề, họ mời đức Thế Tôn đến và bố thí cúng dường lớn. Họ thọ Tam qui Ngũ giới và được an trú vào các giới. Sau đó họ đảnh lễ bậc Ðạo Sư và thưa:*  *- Bạch Thế Tôn, chúng con sẽ lên đường dài để hành nghề. Sau đó con bán hết các hàng hóa, thành tựu được mục đích và trở về được an toàn thì chúng con sẽ đến yết kiến và đảnh lễ Thế Tôn lần nữa.*  *Rồi họ lên đường.*  *Trên một đoạn đường khó khăn, họ thấy một cái giếng cũ xưa và nói:*  *- Giếng này không có nước. Chúng ta đang khát nước vậy chúng ta hãy đào sâu giếng này.*  *Khi họ đào, họ tìm được nhiều lớp kim loại từ sắt đến lưu ly v.v... Họ thỏa mãn với sự thu hoạch này, liền chở đầy châu báu trên các cỗ xe và trở về Xá-vệ an toàn. Sau khi cất số tài sản mà họ đã đem về, họ nghĩ: "Chúng ta đã được mục đích, vậy chúng ta sẽ cúng dường Tăng chúng các món ăn".*  *Họ mời đức Thế Tôn đến để bố thí cúng dường, và đảnh lễ Ngài, rồi họ ngồi xuống một bên và tường thuật với bậc Ðạo Sư cách họ tìm được tài sản như thế nào.*  *Bậc Ðạo Sư nói:*  *- Này các cư sĩ, các ông biết bằng lòng với các tài sản ấy và chấp nhận tài sản cùng nếp sống với ý thức biết đủ. Còn thời xưa, có những người không thỏa mãn, không tiết độ, không nghe lời bậc hiền trí nên phải mệnh chung.*  *Rồi theo lời yêu cầu của họ, bậc Ðạo Sư kể câu chuyện quá khứ.*  \*  Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong gia đình lái buôn. Khi đến tuổi trưởng thành, Bồ-tát trở thành người lãnh đạo một đoàn lữ hành.  Một dịp kia, Bồ-tát lấy hàng hóa chất đầy xe, đem theo nhiều người làm thành một đoàn và tiến bước trên chính con đường khó khăn này, bỗng thấy cái giếng nước như hiện nay. Tại đây các người đi buôn nói:  - Chúng ta muốn uống nước.  Họ bắt đầu đào cái giếng ấy và tình cờ lấy được nhiều kim loại và châu báu v.v... Họ được nhiều kho báu như vậy, nhưng vẫn không thỏa mãn. "Chắc còn kho báu khác ở đây tốt đẹp hơn kho báu này". Họ suy nghĩ và họ càng đào thêm nữa. Bồ-tát nói với họ:  - Thưa các vị thương gia, tham là nguồn gốc của tai họa, chúng ta đã được nhiều tài sản rồi. Với chừng ấy, chúng ta phải biết vừa đủ. Chớ có đào thêm nữa.  Dầu có sự can ngăn của Bồ-tát, họ vẫn đào.  Bấy giờ giếng ấy là chỗ của loài rắn thần. Vua loài rắn thần ở dưới thấy cung điện của mình bị phá vỡ, đá, bụi rơi xuống, liền phẫn nộ, dùng hơi độc từ lỗ mũi phun ra, giết chết tất cả mọi người chỉ trừ Bồ-tát. Rồi vào các cỗ xe, chất đầy mọi xe với tất cả châu báu và đặt Bồ-tát ngồi trên cỗ xe tốt đẹp nhất, rồi bảo các rắn thần trẻ đánh xe, chở Bồ-tát đến Ba-la-nại. Chúng đưa vị ấy vào nhà, sắp đặt tài sản xong, lại trở về cung điện của loài rắn.  Bồ-tát tiêu dùng tài sản, làm vang danh toàn cõi Diêm-phù-đề bằng cách bố thí, giữ giới, hành trì ngày trai giới, và cuối đời, khi mệnh chung vị ấy được sanh lên cõi trời.  Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Ðạo Sư đọc các bài kệ này:  Các lái buôn cần nước, Ðào cái giếng cũ xưa, Ở đó họ tìm được Sắt, đồng, chì và thiếc, Hoàng kim và bạch ngân, Nhiều trân châu, lưu ly.  Nhưng họ không biết đủ, Cứ đào, đào thêm mãi. Các rắn độc điên tiết, Phun lửa giết chết tiệt.  Vậy chớ đào quá sức, Quá mức gây tác hại. Do đào, được tài sản, Ðào quá, lại mất sạch!  \*  *Khi bậc Ðạo Sư kể xong Pháp thoại này, Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Lúc bấy giờ, vua loài rắn là Xá-lợi-phất và người lãnh đạo đoàn lữ hành là Ta vậy.*  -ooOoo-  **257. CHUYỆN NGƯỜI HẦU CẬN GÀMANI-CANDA (Tiền thân Gàmani-Canda)**  ***Nó không giỏi làm nhà...,***  *Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Ðạo Sư kể về sự tán thán trí tuệ.*  *Tại Chánh pháp đường, các Tỷ-kheo ngồi họp và tán thán trí tuệ đức Thế Tôn:*  *- Như Lai là bậc đại tuệ, quảng tuệ, thiệp tuệ, mẫn tuệ, duệ tuệ, đạt tuệ. Ngài vượt thế giới chư Thiên và thế giới này về trí tuệ.*  *Bậc Ðạo Sư đến và nói:*  *- Này các Tỷ-kheo, nay các ông ngồi họp tại đây và bàn đến vấn đề gì?*  *Khi nghe vấn đề trên, Ngài nói:*  *- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay mà xưa cũng vậy, Như Lai đã là bậc đại trí tuệ.*  *Rồi bậc Ðạo Sư kể câu chuyện quá khứ.*  \*  Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, khi vua Janasandha trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm con của bà hoàng hậu chánh cung. Mặt Bồ-tát thanh tịnh, chói sáng, đạt được sắc đẹp tối thượng, như mặt gương bằng vàng được đánh bóng. Ðến ngày lễ đặt tên, ngài được gọi là Àdàsa-Mukha (hoàng tử có khuôn mặt như gương).  Trong thời gian bảy năm, phụ vương đã mời thầy về dạy hoàng tử ba tập Vệ-đà và mọi bổn phận phải làm ở đời. Bồ-tát học xong thì phụ vương mệnh chung. Các đại thần tổ chức lễ tang vua rất long trọng và lập đàn bố thí cho các người chết. Ðến ngày thứ bảy, quần thần hội họp tại triều đình và bàn luận:  - Hoàng tử còn trẻ quá, không thể làm lễ quán đảnh lên ngôi vua được. Chúng ta hãy thử tài hoàng tử rồi sẽ làm lễ quán đảnh cho hoàng tử sau.  Một hôm, họ trang hoàng thành phố, tổ chức một pháp đình, sửa soạn chiếc ngai rồi đi yết kiến hoàng tử và nói:  - Thưa Thiên tử, Thiên tử hãy đến pháp đình.  Hoàng tử chấp thuận cùng với một số đông tùy tùng đến pháp đình và ngồi xuống trên chiếc ngai.  Khi Bồ-tát ngồi xuống để xử án, họ bắt một con khỉ đi hai chân, mặc áo giả làm một vị sư trưởng giỏi nghề chọn vị trí tốt để làm nhà, rồi họ dẫn nó đến pháp đình. Họ nói:  - Thưa Thiên tử, trong thời đại của phụ vương ngài, người này là một sư trưởng có thiên tài tiên đoán vị trí tốt để làm nhà và rất thuần thục trong nghề. Vị này thấy chỗ làm được hay không nên làm, và ngay cả chỗ có khuyết điểm dưới mặt đất sâu đến bảy khuỷu tay, vị này cũng biết. Nhờ sự giúp đỡ của vị ấy, cung điện của vua đã được xây dựng. Thiên tử hãy nhận vị ấy và ban cho vị ấy một chức vụ.  Hoàng tử nhìn nó từ dưới lên và suy nghĩ: "Ðây không phải là người mà chỉ là một con khỉ. Bọn khỉ chỉ biết phá hoại những gì đã được làm ra chứ chúng không biết làm gì cả hay xây dựng những công trình gì cả". Vì vậy, hoàng tử đọc bài kệ đầu cho các đình thần nghe:  Nó không giỏi làm nhà, Ðó là khỉ mặt nhăn, Chỉ phá việc đã làm, Thói của nòi giống đó.  Các đình thần, nói:  - Thưa Thiên tử, có thể là như vậy.  Và họ dắt khỉ đi ngay.  Sau một hai ngày, họ cho con khỉ ấy mặc y phục sang trọng, dắt nó đến pháp đình và nói:  - Thưa Thiên tử, trong thời phụ vương ngài, người này là pháp quan xử kiện. Thiên tử hãy sử dụng vị ấy và cho vị ấy xử kiện.  Hoàng tử nhìn nó và nghĩ: "Một người có tâm và có trí không có nhiều lông lá như vậy. Nó là con khỉ vô trí, không thể nào xử kiện được".  Vì vậy, Bồ-tát đọc bài kệ thứ hai:  Vật đầy lông lá này Không sao có tâm trí, Nó chỉ là con thú Không gây được lòng tin, Như phụ vương đã dạy: Con này chả biết gì!  Các đình thần nghe câu kệ này liền nói:  - Thưa Thiên tử, có thể là như vậy.  Rồi họ đem con khỉ ấy đi ngay.  Một ngày khác họ lại mặc y phục và trang điểm cho nó, dắt nó đến pháp đường và nói:  - Thưa Thiên tử, người này trong thời phụ vương ngài đã hầu hạ đầy đủ mẹ và cha, đã kính lễ các bậc lớn tuổi trong gia đình. Hãy sử dụng người này.  Hoàng tử nhìn nó và nghĩ: "Ðây là con khỉ với tâm dao động. Nó không thể làm được công việc ấy".  Vì vậy, Bồ-tát đọc bài kệ thứ ba:  Con vật ấy không thể Giúp đỡ mẹ hay cha, Hay là anh, chị, bạn, Phụ vương dạy ta vậy.  Các đình thần nói:  - Thưa Thiên tử, có thể là vậy!  Rồi họ đem con khỉ đi ngay và họ nói với nhau:  - Hoàng tử là bậc hiền trí, có thể trị vì vương quốc.  Sau đó, họ làm lễ quán đảnh cho hoàng tử lên ngôi vua, rồi truyền đánh trống khắp thành và rao:  - Ðây là những pháp lệnh của Quốc vương có khuôn mặt như gương sáng.  Từ đấy trở đi, Bồ-tát trị vì theo Chánh pháp, và tiếng đồn Bồ-tát là bậc hiền trí được truyền đi khắp cõi Diêm-phù-đề. Với mục đích làm chói sáng trí tuệ của Bồ-tát, mười bốn vấn đề này được đem đến cho Bồ-tát giải quyết:  Con bò, chàng trai và con ngựa, Thợ đan giỏ, và vị thôn trưởng, Kỹ nữ, thiếu phụ và con rắn, Con nai, chim đa đa, nữ thần, Rắn chúa, và các vị khổ hạnh, Cùng các thanh niên Bà-la-môn.  Ở đây, câu chuyện được lần lượt kể như sau.  Trong thời Bồ-tát được làm lễ quán đảnh lên ngôi vua, một người hầu của vua Janasandha tên là Gàmani-Canda đã suy nghĩ: "Vương quốc này thật vinh quang nếu được vua cai trị cùng với sự phò tá của những người đồng lứa tuổi với vua. Ta nay già cả, không thể hầu hạ hoàng tử trẻ tuổi, vậy ta sẽ sống làm nghề nông ở thôn quê".  Vì vậy ông ta ra khỏi thành phố khoảng ba dặm và sinh sống tại một ngôi làng nhỏ. Nhưng ông không có bò để cày ruộng. Sau khi trời mưa, ông mượn hai con bò của một người bạn, cả ngày ông cày xong, cho các con bò ăn cỏ, rồi dắt bò về trả lại cho người chủ.  Trong lúc ấy, người chủ đang ngồi ăn cơm với vợ ở giữa nhà. Các con bò đi vào nhà, rất quen thuộc. Trong khi các con bò đi vào, người chồng giơ bát lên, và người vợ đặt bát xuống. Gàmani-Canda nhìn thấy suy nghĩ: "Họ không mời ta ăn", liền bỏ đi và không giao tận tay bạn các con bò. Ðêm đến, bọn ăn trộm phá chuồng bò và dắt các con bò ấy đi.  Vào buổi sáng, người chủ đi vào chuồng bò, không thấy các con bò ấy, biết các con bò bị ăn trộm liền nghĩ: "Ta sẽ tóm cổ Gàmani", rồi đi đến gặp ông ta và nói:  - Này ông, hãy trả các con bò cho tôi.  - Nhưng các con bò đã vào trong chuồng rồi.  - Nhưng ông có giao trả cho chúng tôi đâu?  - Không, tôi không giao trả.  - Vậy đây là sứ giả của vua đến mời ông đi.  Bấy giờ, những người dân xứ này có tục lệ khi họ lượm một hòn đá hay một vỏ sò và nói: Ðây là sứ giả của vua xin mời đi. Nếu ai nghe nói: Ðây là sứ giả của vua, mà không đi, sẽ bị vua phạt. Do vậy, khi ông ta nghe chữ "sứ giả", ông liền đi theo.  Trong khi hai người cùng đi đến cung vua họ đi ngang ngôi làng có một người bạn của Gàmani ở. Ông ta nói với người kia:  - Này ông, tôi rất đói. Ông cho tôi vào làng ăn xong và trở lại, ông hãy ở tại đấy!  Nói xong ông ta đi vào nhà người bạn.  Nhưng người bạn không ở nhà. Người vợ bạn nói:  - Thưa ông, đồ ăn chín không có. Hãy chờ một lát, tôi nấu xong sẽ mời ông.  Người vợ leo thang lên kho gạo, vì quá hấp tấp nên té xuống đất khiến cho bà ấy sẩy thai. Vừa lúc ấy người chồng đi về, thấy vậy liền nói:  - Anh đánh vợ ta khiến bà ấy sẩy thai. Ðây là sứ giả của vua, hãy đi ngay.  Anh ta dắt Gàmani-Canda và ra đi. Từ đấy, hai người dắt Gàmani ở giữa cùng đi với nhau.  Tại một ngôi làng nọ, có người giữ ngựa không thể bắt con ngựa quay lại, lúc nó đang chạy đến gần những người ấy. Người giữ ngựa thấy Gàmani liền nói:  - Này cậu Gàmani, hãy đánh con ngựa này với một vật gì khiến nó quay trở lui.  Gàmani cầm hòn đá và ném con ngựa. Hòn đá ném trúng chân con ngựa, làm gãy chân nó như cọng cây y lan, người giữ ngựa kêu to:  - Ông làm gãy chân con ngựa của tôi rồi! Ðây là sứ giả của vua.  Và anh ta dắt Gàmani đi. Trong khi bị ba người dắt đi, ông ta suy nghĩ: "Những người này sẽ tố cáo ta trước mặt vua. Ta không thể trả tiền mấy con bò, còn nói gì đến tiền phạt làm sẩy thai, rồi ta đào đâu ra được tiền đền ngựa? Thà ta chết còn tốt hơn!  Vì vậy khi họ đang đi, ông ta thấy một vực thẳm bên sườn đồi. Dưới bóng ngọn đồi ấy, hai cha con thợ đan giỏ đang dệt một tấm chiếu, Gàmani-Canda nói:  - Thưa các ông, tôi muốn đi vệ sinh, hãy chờ đây một lát cho đến khi tôi trở lại.  Nói xong, ông ta lên lên ngọn đồi, thả mình xuống vực thẳm lại rơi đúng trên lưng cha người thợ đan giỏ. Người thợ đan giỏ già bị thương nặng chết ngay tại chỗ. Gàmani liền đứng dậy. Người con nói:  - Ðồ ác độc, ông đã giết cha ta chết rồi! Ðây là sứ giả của vua.  Anh ta nắm tay Gàmani và đi khỏi lùm cây. Những người kia hỏi:  - Chuyện gì thế này?  Anh ta trả lời:  - Ðây là tên đại ác đã giết cha tôi!  Từ đấy bốn người vây quanh dắt Gàmani đi giữa.  Họ đến trước cửa một ngôi làng khác. Vị thôn trưởng thấy Gàmani liền hỏi:  - Chào cậu Gàmani, cậu đi đâu vậy?  Ông ta trả lời:  - Ði gặp vua.  - Có thật chăng cậu đi đến gặp vua? Tôi muốn trình vua một chuyện, cậu có thể mang đến trình không?  - Vâng tôi sẽ mang.  - Tôi thường có sắc đẹp, tài sản, có danh tiếng, và không có bệnh. Nay tôi nghèo khổ, lại mắc bệnh vàng da. Vì lý do gì vậy? Hãy hỏi vua như vậy. Người ta nói vua là bậc hiền trí, vua sẽ nói với cậu và cậu sẽ đem lời vua về nói cho tôi.  Ông ta nhận lời, rồi tiếp tục đi.  Tại cửa một làng khác, một kỹ nữ thấy ông ta liền gọi:  - Chào cậu Gàmani, cậu đi đâu vậy?  Ông ta bảo đi gặp vua, kỹ nữ ấy nói:  - Người ta nói vua là bậc hiền trí, cậu hãy mang theo câu chuyện của tôi trình vua. Trước kia, tôi thường được nhiều lợi dưỡng. Nay tôi không đáng giá một miếng trầu! Không ai đến tán tỉnh tôi. Cậu hãy hỏi vua tại sao vậy, và về nói lại cho tôi.  Rồi Gàmani lại đi nữa.  Tại cửa một ngôi làng khác, một thiếu phụ thấy ông ta cũng hỏi tương tự và nói:  - Tôi không thể sống trong nhà chồng cũng không thể sống trong gia đình tôi. Vì lý do gì vậy? Cậu hãy hỏi vua và về nói lại cho tôi.  Rồi Gàmani đi nữa.  Từ đấy đi qua một đia phận khác có một con rắn sống trong một gò mối, nó thấy ông ta liền hỏi:  - Này cậu Gàmani đi đâu vậy?  Khi được đáp đi gặp vua, con rắn nói:  - Người ta nói vua là bậc hiền trí. Hãy mang đến trình vua câu chuyện của tôi. Khi tôi đi ra tìm mồi và rời gò mối, tôi ốm yếu, đói lả nhưng thân tôi đầy cả hang mối, tôi phải kéo thân tôi khỏi ổ một cách khó khăn. Còn khi đi tìm mồi xong trở về, tôi được no nê thỏa mãn và thân lớn ra, nhưng bò vào hang thật mau lẹ, thân tôi không chạm sườn hang. Tại sao vậy? Hãy hỏi vua và đem câu trả lời về cho tôi.  Ông ta đi một đoạn nữa, một con nai thấy ông ta cũng hỏi tương tự:  - Tôi không thể ăn cỏ ở một chỗ nào khác ngoại trừ dưới gốc cây này. Vì lý do gì vậy? Hãy hỏi vua.  Ði qua một phần đất khác, một con chim đa đa thấy ông ta liền hỏi:  - Khi tôi đậu dưới chân một gò mối, tôi hót lên tiếng hót rất hay. Nhưng ở bất cứ chỗ nào khác, tôi không thể làm được như vậy. Vì lý do gì vậy? Hãy hỏi vua.  Ông ta đi tới một chỗ khác, một nữ thần cây thấy ông ta hỏi:  - Này Gàmani đi đâu vậy?  Khi được trả lời đi gặp vua, nữ thần cây nói:  - Người ta nói vua là một bậc hiền trí. Trước kia tôi rất được trọng vọng. Bây giờ ngay ca một ít nhánh non tôi cũng không có được. Vì sao vậy? Hãy hỏi vua.  Ði qua một phần đất khác, một con rắn chúa thấy ông ta và hỏi tương tự:  - Người ta nói vua là một bậc hiền trí. Trước kia trong hồ này, nước trong như pha lê. Nay nước hồ vẩn đục với bọt nước trùm khắp. Vì sao lại vậy? Hãy hỏi vua.  Ði tới một chỗ khác, có một số nhà tu khổ hạnh sống tại một khu vườn gần thành phố, thấy ông ta cũng hỏi tương tự:  - Người ta nói vua là một bậc hiền trí, trước kia tại khu vườn này, các loại trái ngọt rất nhiều, nhưng nay chúng trở nên lạt lẽo và lại đắng. Tại sao vậy? Hãy đến hỏi vua.  Từ đấy đi đến một chỗ khác, một số thanh niên Bà-la-môn đang ở trong một gian nhà gần cửa thành, thấy ông ta bèn hỏi:  - Này cậu Gàmani, cậu đi đâu vậy?  Khi được trả lời đi đến gặp vua hỏi nói:  - Vậy cậu hãy mang theo câu chuyện của chúng tôi: Trước kia chúng tôi học bất cứ đoạn kinh nào, chúng tôi đều nhớ rõ ràng. Nhưng nay, điều chúng tôi học không được giữ lại trong trí và không được hiểu rõ ràng, tất cả đều trở thành mù mờ như nước trong một cái ghè nứt rạn. Vì sao sự việc lại vậy? Hãy đến hỏi vua.  Thế là Gàmani-Canda đến yết kiến vua với mười bốn câu hỏi như trên.  Khi ấy vua đang ngồi tại pháp đình. Vua thấy Gàmani-Canda, và nhận ra ông ta: "Người này là người hầu hạ phụ vương ta, thường hay bồng bế ta thuở trước. Từ đấy cho đến nay, ông ta sống ở đâu?". Vì vậy vua hỏi:  - Này Gàmani, trong thời gian qua khanh sống ở đâu? Ðã lâu rồi khanh không trình diện. Vì mục đích gì khanh đến đây?  Gàmani thưa:  - Tâu thiên tử, từ khi tiên vương lên cõi trời, thần đi về thôn quê làm nghề cày ruộng để sinh sống. Tại đấy, người này vì vấn đề kiện tụng hai con bò đã đem sứ giả của vua ra và kéo thần đến trước Thiên Tử.  - Nếu không bị kéo đi, khanh sẽ không đến đây chứ gì? Nay khanh bị kéo đến, như vậy là tốt rồi, và ta mới thấy khanh. Vậy người kia ở đâu?  - Thưa Thiên tử, đó là người này.  - Có phải chính ông đưa sứ giả của trẫm đến bắt Canda?  - Tâu thiên tử, thật vậy.  - Tại sao?  - Vì ông ta không chịu trả đôi bò của thần!  - Có đúng chăng Canda?  - Tâu thiên tử, hãy nghe chuyện của thần.  Rồi Canda thuật lại tất cả câu chuyện. Nghe xong, vua hỏi người chủ của các con bò.  - Ngươi có thấy các con bò đi vào chuồng nhà ngươi không?  - Tâu thiên tử, thần không thấy.  - Này từ trước ngươi chưa bao giờ nghe mọi nơi gọi ta là Vua có mặt sáng như gương sao? Người hãy nói thật đi.  - Tâu thiên tử, thần có thấy.  - Này Canda, khanh không dắt đôi bò về trả, như vậy khanh mắc nợ đôi bò. Người này có thấy nhưng nói không thấy, tức là cố ý nói láo. Do đó khanh phải tự tay móc mắt người này và phần khanh phải trả cho anh ta hai mươi bốn đồng tiền vàng.  Nghe vua nói vậy, quân hầu dắt người chủ các con bo ra ngoài. Anh ta liền nghĩ: "Khi bị móc mắt, thì ta lấy tiền làm gì!". Vì vậy, anh ta sụp lạy dưới chân Gàmani và nói:  - Thưa ngài Canda, số tiền các con bò ấy thuộc về ngài. Hãy lấy thêm những đồng tiền này nữa.  Nói vậy xong, anh ta đưa cho Canda một số tiền rồi bỏ trốn chạy.  Người thứ hai nói:  - Tâu thiên tử, người này đánh vợ tôi khiến cho bà ấy sẩy thai.  - Có thật vậy chăng, này Canda?  - Thưa Ðại Vương, xin hãy nghe thần.  Rồi ông ta thuật toàn bộ câu chuyện với các chi tiết. Vua hỏi:  - Có phải khanh đánh vợ người này và làm cho bà ta sẩy thai?  - Thưa thiên tử, thần không làm như vậy.  - Này người kia, ngươi có thể chữa lại sự sẩy thai do người này đã gây ra không?  - Thưa Thiên tử, không thể được.  - Nay ngươi muốn làm gì?  - Tôi muốn phải có một đứa con trai!  - Này Canda, hãy đem vợ người này về nhà của khanh cho đến khi nào bà ta sanh một đứa con trai thì đưa nó đến và trả cho người này.  Người ấy nghe vậy liền sụp xuống lạy dưới chân Canda:  - Thưa ngài, chớ phá vỡ gia đình của tôi!  Rồi anh ta cho Canda một số đồng tiền vàng và bỏ chạy trốn.  Người thứ ba đến và nói:  - Tâu Thiên tử, người này đánh gãy chân con ngựa của tôi.  - Có thực chăng, này Canda?  - Thưa Ðại vương, xin hãy nghe thần.  Rồi Canda tường thuật rõ ràng câu chuyện. Nghe xong, vua hỏi người chủ con ngựa:  - Có phải chính ngươi nhờ Canda đánh con ngựa khiến cho nó quay lui không?  - Tâu thiên tử, tôi không nói.  Nhưng khi được hỏi thêm một lần nữa, anh ta nói:  - Thưa, tôi có nói.  Vua gọi Canda và bảo:  - Này Canda, người này có nói nhưng lại bảo không nói, như vậy là đã cố ý nói láo. Khanh hãy cắt lưỡi của nó rồi cho nó một ngàn đồng tiền vàng để bù lại con ngựa kia! Số tiền này ta sẽ cho khanh.  Nhưng kẻ giữ ngựa liền cho Canda một số tiền rồi bỏ chạy vì sợ bị cắt lưỡi!  Rồi đến con trai của người thơ đan giỏ nói:  - Tâu Thiên tử, người này là kẻ sát nhân đã giết chết cha tôi.  - Có thật như vậy chăng, này Canda?  - Tâu Thiên tử, xin hãy nghe thần.  Rồi Canda thuật lại câu chuyện một cách rõ ràng. Vua gọi người thợ kia:  - Nay ngươi muốn gì?  - Tâu Thiên tử, tôi muốn có được cha tôi!  - Này Canda, người này cần có một người cha. Nhưng khanh không thể đem lại cho nó người cha đã chết, vậy hãy đem mẹ của nó về nhà khanh và trở thành cha nó.  Con người đan giỏ vội nói:  - Thưa ngài, chớ phá vỡ gia đình người cha đã chết của tôi!  Nói xong anh ta cho Canda một số tiền rồi bỏ chạy.  Gàmani đã thắng các vụ kiện nên hoan hỷ rồi thưa với vua:  - Tâu thiên tử, thần có nhiều vấn đề của nhiều người muốn hỏi Thiên tử. Thiên tử có bằng lòng cho thần nói không?  - Hãy nói đi, này Canda.  Canda theo thứ tự đảo ngược bắt đầu từ vấn đề các thanh niên Bà-la-môn trở về trước và kể ra từng vấn đề một.  Nhà vua lần lượt trả lời. Ðối với vấn đề đầu tiên, khi nghe xong, vua đáp:  - Thuở trước, tại chỗ họ ở, có một con gà biết gáy đúng giờ. Khi nghe tiếng gà gáy, họ thức dậy, lấy các bài chú ra đọc lớn tiếng cho đến khi trời sáng. Do đó họ không quên mất điều đã học. Nhưng nay tại chỗ họ ở, có một con gà trống gáy không đúng giờ. Nó gáy vào lúc còn đêm khuya hay đã quá sáng. Khi nghe tiếng gà gáy trong đêm khuya, họ thức dậy, lấy các bài chú ra học, nhưng quá buồn ngủ nên không thể đọc được. Rồi khi nghe tiếng gà gáy quá sáng họ thức dậy, nhưng không còn thì giờ tụng chú nữa. Do vậy, họ không nhớ rõ những điều đã học.  Khi nghe vấn đề thứ hai, vua trả lời:  - Những người ấy thuở trước hành trì Sa-môn pháp và chuyên tâm chuẩn bị các đề tài thiền định. Nhưng bây giờ họ từ bỏ Sa-môn pháp, và chuyên tâm vào các việc không nên làm. Các trái cây sanh ở trong vườn được họ lấy đem cho các người hầu hạ. Còn họ sống bằng tà mạng, thay phiên nhau đi khất thực. Do hòa hợp với nhau như trước, chuyên tâm hành trì các Sa môn pháp, thì các trái cây v.v... của họ sẽ ngọt như cũ. Các vị tu khổ hạnh ấy không biết trí tuệ của các vua chúa. Hãy bảo họ hành trì pháp Sa-môn chân chánh.  Khi nghe vấn đề thứ ba, vua nói:  - Những rắn chúa ấy thường hay cãi nhau nên nước hồ trở thành đục. Nếu chúng hòa hợp với nhau như trước thì nước sẽ trở lại trong.  Khi nghe vấn đề thứ tư, vua nói:  - Nữ thần cây ấy trước kia bảo vệ các người đi qua lại khu rừng, do vậy nhận được nhiều đồ hiến cúng khác nhau. Nay nữ thần cây ấy không bảo vệ họ nên không nhận được đồ hiến cúng thượng hạng. Nữ thần hay dặn nàng bảo vệ những người đi lên khu rừng ấy.  Khi nghe vấn đế thứ năm, vua nói:  - Dưới gò mối mà con chim đa đa ấy đậu và hót với giọng khả ái có một cái ghè lớn chứa châu báu. Hãy đào lên và lấy ghè ấy.  Khi nghe vấn đề thứ sáu, vua nói:  - Dưới gốc cây mà con nai ấy có thể ăn cỏ tức là trên cây có một ong mật lớn. Con nai ấy thèm ăn thứ cỏ được mật rớt dính vào, nên nó không có thể ăn các thứ cỏ khác. Khanh hãy lấy tổ ong, gửi phần mật tốt nhất cho ta. Khanh ăn phần còn lại.  Khi nghe vần đề thứ bảy, vua hỏi:  - Dưới gò mối mà con rắn ấy ở có một ghè lớn chứa châu báu. Con rắn ấy sống ở đó để bảo vệ châu báu ấy. Do vậy, khi nó bò ra, vì lòng tham châu báu, thân nó bám chặt vào hang. Nhưng khi kiếm thức ăn xong, thân không còn bám chặt vào hang vì tham châu báu, nên nó bò vào thật mau và mạnh. Hãy đào ghè châu báu ấy lên và cất giữ kỹ.  Khi nghe vấn đề thứ tám, vua nói:  - Giữa làng người chồng và làng cha mẹ của thiếu phụ ấy, có một ngôi nhà của tình nhân thiếu phụ ấy. Nàng nhớ tình nhân, không thể ở trong nhà người chồng, và vì luyến ái tình nhân, nàng nói nàng sẽ đi thăm cha mẹ. Nàng đi đến sống vài ngày trong nhà của tình nhân, rồi nàng đến nhà cha mẹ. Sau khi ở đấy vài ngày, nàng lại nhớ tình nhân, bèn nói nàng sẽ đi về nhà chồng, và nàng lại đi đến nhà của tình nhân. Khanh nói cho thiếu phụ ấy biết rằng còn có pháp luật của nhà vua. Bảo nàng phải sống với người chồng. Nếu không, vua sẽ truyền bắt nàng và nàng sẽ không còn mạng sống nữa. Hãy nói cho nàng biết phải cẩn thận!  Khi nghe vấn đề thứ chín, vua nói:  - Người phụ nữ ấy trước kia thường lấy một số tiền từ tay một người đàn ông nào, thì nàng không đi với người khác cho đến khi nàng đã để anh ta hưởng lạc xứng với số tiền kia. Do vậy trước kia nàng đã nhận được nhiều tiền. Nay nàng đã từ bỏ nguyên tắc ấy của mình. Khi chưa từ giã một người mà nàng đã nhận tiền, nàng lại lấy tiền từ một người khác! Do vậy, nàng không có tiền vì không ai tìm đến nàng nữa. Nếu nàng duy trì nguyên tắc cũ của mình, sự việc sẽ giống như trước kia. Hãy bảo nàng duy trì nguyên tắc cũ của mình!  Khi nghe vấn đề thứ mười, vua nói:  - Người thôn trưởng ấy trước kia xử kiện đúng pháp và bình đẳng, do vậy được mọi người thương mến và thích thú. Vì thích ý, họ biếu anh ta nhiều quà tặng. Nhờ đó anh ta đẹp trai, có tài sản, và danh vọng. Nay anh ta thích nhận tiền hối lộ và xử kiện không đúng pháp. Do vậy, anh ta trở thành nghèo nàn, khốn khổ và bị bệnh vàng da. Nếu anh ta xử kiện đúng pháp như trước, mọi việc trở lại giống như trước. Anh ta không biết sự có mặt của vua chúa trong nước này. Hãy bảo anh ta phải xử kiện đúng pháp.  Như vậy Gàmani-Canda đã thuật lại tất cả vấn đề được nêu trên. Với trí tuệ của mình, vua đã giải quyết tất cả vấn đề ấy như đức Phật nhất thiết trí và ban cho Gàmani-Canda nhiều tài sản. Và ngôi làng Canda ở được vua ban thưởng ông ta như là một tặng vật anh cho một vị Bà-la-môn. Rồi vua bảo đưa ông ta đi về.  Canda ra khỏi thành, nói lại các câu trả lời của Bồ-tát cho các thanh niên Bà-la-môn, các vị khổ hạnh, con rắn chúa và nữ thần cây. Sau đó ông ta lấy tài sản chôn tất cả tại chỗ chim đa đa đậu. Rồi ông ta lấy tổ ong mật từ thân cây mà dưới đó con nai ăn cỏ và gởi mật về dâng vua. Ông ta phá vỡ gò mối tại chỗ con rắn ở, thâu lượm tài sản chôn cất, và thuật lại cách vua trả lời cho người thiếu phụ, người kỹ nữ và người thôn trưởng.  Rồi Canda đi về làng của mình với danh vọng lớn, và sống tại đấy cho đến hết đời, rồi đi theo nghiệp của mình. Còn vị vua có mặt sáng như gương ấy trọn đời làm các công đức như bố thí v.v... và sau khi mạng chung, ngài đi lên cõi trời làm đông đảo hội chúng chư Thiên.  \*  *Bậc Ðạo Sư nói:*  *- Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ nay Như Lai có đại trí tuệ mà thuở trước cũng đã có đại trí tuệ như vậy.*  *Sau khi kể Pháp thoại này, Ngài thuyết giảng các Sự thật. Cuối bài giảng ấy, nhiều người chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, quả A-la-hán. Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Lúc bấy giờ, Gàmani-Canda là Ànanđa, còn vị vua có mặt sáng như gương ấy là Ta vậy.*  -ooOoo-  **258. CHUYỆN ÐẠI VƯƠNG MANDAHÀTÀ (Tiền thân Mandahàtà)**  ***Dầu có được bao nhiêu...,***  *Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Ðạo Sư kể về chuyện một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn.*  *Nghe nói Tỷ-kheo ấy đi khất thực ở Xá-vệ, thấy một nữ nhân trang sức đẹp đẽ và sanh tâm luyến ái. Các Tỷ-kheo đưa vị ấy đến Chánh Pháp đường và trình diện với bậc Ðạo Sư:*  *- Bạch Thế Tôn, đây là một Tỷ-kheo thối thất tinh tấn.*  *Bậc Ðạo Sư hỏi vị ấy:*  *- Có thật chăng ông thối thất tinh tấn?*  *Vị ấy nói:*  *- Thưa có thật, bạch Thế Tôn.*  *Bậc Ðạo Sư nói:*  *- Này Tỷ-kheo, ngay trong khi ông còn đang ở trong gia đình, ông có bao giờ thỏa mãn được ái dục này chăng? Ái dục giống như biển cả, rất khó làm đầy. Thuở trước có những vị Chuyển luân vương ngự trị trên bốn đại châu với hai ngàn dải vây quanh, bao trùm cả loài người, ngay cả khi ngự trị chư Thiên của bốn Ðại Thiên Vương, hay ngự trị chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba, hoặc trên thiên giới của Ba mươi vị Thiên chủ Ðế Thích, các vị ấy cũng không thể nào thỏa mãn được ái dục của mình, rồi mệnh chung trước khi có thể thực hiện được việc ấy. Vậy làm sao ông có thể thỏa mãn ái dục này được?*  *Nói xong, bậc Ðạo Sư kể câu chuyện quá khứ.*  \*  Thuở xưa, trong những thời đại tối sơ của thế giới, vua Mahàsammata có mặt ở đời. Vua có con trai tên là Roja. Roja có con trai tên là Vararojà. Vararojà có con trai tên là Kalyàna. Kalyàna có con trai tên là Varakalyàna. Varakalyàna cón con trai tên là Uposatha. Uposatha có con trai tên là Mandhàtà. Mandhàtà có đầy đủ bảy báu vật, bốn thần đồng và là bậc Chuyển luân vương trị vì quốc độ.  Khi tay trái vua co lại, và vỗ nhẹ tay mặt, thì cơn mưa bảy báu vật rơi xuống, ngập đến đầu gối, như một cơn mưa dông từ trời đổ xuống. Vua thật là một người kỳ diệu hy hữu. Ngài làm hoàng tử trong tám mươi bốn ngàn năm, làm phó vương cũng trong tám mươi bốn ngàn năm, làm vị Chuyển luân vương cũng trong tám mươi bốn ngàn năm. Tuổi thọ của ngài thật là vô lượng.  Một hôm, vì không thỏa mãn được ái dục, vua tỏ lộ vẻ bất mãn. Các đình thần thưa:  - Tâu thiên tử, sao Thiên tử lại bất mãn?  - Khi xét đến sức mạnh công đức của ta, thì vương quốc này để làm cái gì? Có trú xứ nào tốt đẹp khả ái hơn chăng?  - Tâu Ðại vương, có Thiên giới.  Vì thế vua chuyển vận hành xe báu, cùng với hội chúng đi lên Thiên giới Bốn Thiên vương. Bốn vị đại vương, với vòng hoa, và hương thiên giới cầm tay; với thiên chúng vây quanh đi đến nghênh đón vua, cùng lên thiên giới của chư vị và giao thiên giới ấy cho vua trị vì.  Vua cùng với hội chúng của mình trị vì thiên giới ấy trong một thời gian dài, nhưng tại đấy, vua không thể thỏa mãn ái dục và bắt đầu lộ vẻ bất mãn.  Bốn Thiên vương hỏi:  - Tâu Ðại vương, sao Ðại vương lại bất mãn?  - Có trú xứ nào đẹp hơn cõi trời này chăng?  - Tâu thiên tử, chúng tôi giống như người hầu hạ của cõi trời trên! Cõi trời Ba mươi ba còn đẹp hơn cõi này nhiều!  Mandhàtà chuyển bánh xe báu, với hội chúng của mình vây quanh đi tới, hướng mặt về cõi trời Ba mươi ba. Thiên chủ Ðế Thích, với vòng hoa và hương trời cầm tay, với Thiên chúng vây quanh, đi đến nghênh đón, hướng dẫn vua và nói:  - Tâu Ðại Vương, hãy đi tới.  Vào thời Vua cha đang du hành ở thiên giới giữa hội chúng chư thiên, thì thái tử của ngài vận chuyển bánh xe báu đi xuống cõi người và ngự vào kinh thành của mình.  Ðế Thích đưa Mandhànà đến cung điện cõi trời Ba mươi ba, chia một nửa vương quốc dâng vua này. Từ đấy trở đi hai vị cùng trị vì cõi trời. Thời gian trôi qua như vậy cho đến khi Ðế Thích đã sống ba mươi sáu triệu năm rồi mệnh chung và tái sánh cõi người. Theo cách thức này ba mươi sáu vị Ðế Thích đã lần lượt mệnh chung. Mandhànà với hội chúng của mình trị vì cõi trời. Như vậy với thời gian trôi qua, lòng ái dục của vua càng tăng thịnh. Vua nghĩ: "Một nửa vương quốc có nghĩa gì đối với ta. Ta sẽ giết Ðế Thích và ngự trị toàn vương quốc". Nhưng vua không thể giết Ðế Thích được. Ái dục này là nguồn gốc tai họa của vua. Do vậy, thọ mạng của vua bắt đầu suy giảm. Tuổi già xâm chiếm thân ngài. Nhưng một thân người không có thể tan rã trên cõi trời.  Từ Thiên quốc, vua rơi xuống và đi vào một công viên. Người giữ công viên thấy vua liền báo tin cho hoàng gia. Họ liền đến nơi soạn một chỗ nằm cho ngài trong công viên, và vua nằm xuống trong sự mệt mỏi. Các đình thần hỏi:  - Tâu Thiên tử, khi Thiên tử mệnh chung. Thiên tử sẽ nói lên lời dặn dò gì?  - Sau khi ta mệnh chung, hãy nói cho quần chúng lời dặn này của ta: Ðại vương Mandhàta lên ngôi làm vị chuyển luân vương, trị vì bốn đại châu lục được vây quanh với hai ngàn hòn đảo, đã trị vì cõi trời Bốn Thiên vương trong một thời gian dài bằng tuổi thọ của ba mươi sáu vị Ðế thích, nay đang mệnh chung.  Nói vậy xong, vua mệnh chung và đi theo nghiệp của mình.  \*  *Sau khi kể câu chuyện quá khứ, bậc Ðạo Sư đọc những bài kệ này:*  *Dầu có được bao nhiêu Mặt trăng và mặt trời Chiếu sáng khắp mọi phương. Tất cả là nô lệ.*  *Của vua Man-dhà-nà, Cùng tất cả chúng sanh Sống nương tựa cõi đất, Ðều thuộc quyền Ðại vương.*  *Dầu có mưa tiền vàng, Vẫn không thỏa ái dục, Dục ít vị, khổ nhiều, Bậc trí ý thức vậy.*  *Ngay cả các thiên dục Cũng không đem an lạc, Ðệ tử bậc Chánh giác Chỉ thích ái diệt tận.*  *Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Ðạo sư thuyết giảng các sự thật. Cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo thối thất và nhiều vị khác đắc quả Dự lưu.*  *Và Ngài nhận diện Tiền thân:*  *- Thời ấy, Ðại vương Mandhànà là Ta vậy.*  -ooOoo-  **259. CHUYỆN ẨN SĨ TIRÌTA-VACCHA (Tiền thân Tirìta-Vaccha)**  ***Con thấy hạng người này...,***  *Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Ðạo Sư kể về Tôn giả Ànanda được cúng dường một ngàn tấm y, năm trăm tấm từ tay các cung nữ của vua Kosala và năm trăm tấm từ chính tay vua.*  *Hoàn cảnh chuyện này đã được diễn tả trong Tiền thân Guna, số 157.*  \*  Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra trong một gia đình Bà-la-môn ở nước Kàsi. Ðến ngày lễ đặt tên, Bồ-tát được gọi là Tirìtavaccha.  Ðến tuổi trưởng thành, Bồ-tát đi học các tài nghệ ở Takkasìlà, sau đó lập gia đình. Khi cha mẹ mệnh chung, Bồ-tát quá xúc động nên từ bỏ gia đình, xuất gia trở thành vị ẩn sĩ, tự nuôi sống bằng các thứ rễ cây và trái... ở trong rừng và trú tại đấy. Trong khi Bồ-tát sống tại đấy, thì ở biên giới Bà-la-môn có một cuộc dấy loạn. Chính vua cầm quân đi ra biên địa nhưng thua trận. Vua hốt hoảng vì sợ chết nên leo lên lung voi và bỏ chạy, theo con đường ven núi đi lang thang trong rừng. Vào buổi sáng, trong khi Tirìtavaccha đi tìm các loại trái cây thì vua đi đến am thất của Bồ-tát. Vua nghĩ: "Ðây là trú xứ của các vị ẩn sĩ khổ hạnh", nên vua xuống voi, mệt mỏi vì gió và nắng. Vua khát nước liền tìm kiếm ghè nước để uống nhưng không thấy. Vua men theo đường kinh hành, và thấy một giếng nước nhưng không tìm ra sợi dây gàu để kéo nước lên. Không chịu đựng nổi cơn khát nước, vua bèn lấy sợi dây nịt bụng con voi, cột dây vào thành giếng và sau đó cột dây vào chân của mình.  Vau leo xuống giếng nhờ dây nịt, nhưng dây nịt không đủ dài nên vua lấy thượng y cột vào đầu dây nịt để leo xuống, và cũng không tới mặt nước. Vua lấy ngón chân chạm đến nước, cũng không uống nước được, liền nghĩ: "Nếu không giải khát được, thà chết còn hơn", vua thả mình rơi xuống giếng, uống cho đến thỏa thích nhưng rồi không thể leo lên giếng được, bèn đứng tại chỗ ấy.  Con voi được khéo huấn luyện, không đi chỗ khác, nó nhìn xuống vua và cũng đứng đợi vua.  Vào buổi chiều, Bồ-tát đem các trái cây về, và thấy con voi liền nghĩ: "Nhà vua đã đến đây. Nhưng sao chỉ thấy con voi được nai nịt ở đây? Có việc gì vậy?" Vì thế, Bồ-tát đi đến con voi. Con voi biết Bồ-tát đi đến gần, liền đứng qua một bên. Bồ-tát an ủi vua và nói: "Thưa Ðại vương, chớ sợ hãi". Bồ-tát cột một cái thang kéo vua lên, xoa bóp thân vua, bôi dầu, cho vua tắm, mời vua ăn các trái cây v.v... và cởi áo giáp cho con voi.  Vua nghỉ tại đấy hai, ba ngày, rồi mời Bồ-tát nhận lời đến thăm vua và ra đi. Quân đội của vua đóng trại không xa thành phố, thấy vua đi đến liền vây quanh vua.  Còn Bồ-tát, sau một tháng rưỡi, đi đến Ba-la-nại và trú tại công viên. Sáng hôm sau, Bồ-tát đi đến cung vua khất thực. Lúc ấy vua mở rộng cánh cửa sổ lớn và đang nhìn xuống sân, thấy Bồ-tát, nhận ra ngài, liền từ lâu đài đi xuống, và đảnh lễ ngài. Rồi vua đưa Bồ-tát vào phòng hội lớn, đặt ngài ngồi trên long sàng, có một lọng trắng che phía trên, mời ngài dùng món ăn dành riêng cho mình.  Sau khi ăn xong, vua đưa Bồ-tát về công viên, bảo xây dựng một con đường kinh hành có mái che nắng, một tịnh thất cho Bồ-tát và hiến cúng đầy đủ các vật dụng cần thiết của một vị xuất gia. Sau khi giao Bồ-tát cho người giữ vườn chăm sóc, vua đảnh lễ Bồ-tát rồi ra đi. Từ đấy Bồ-tát ăn tại cung vua. Vua hết sức tôn trọng và cung kính Bồ-tát.  Nhưng các đình thần không chịu nổi việc như vậy, họ nói:  - Nếu một người lính được hưởng vinh dự như vậy thì nó làm được gì?  Rồi họ đi đến gặp vị phó vương và nói:  - Thưa Thiên tử, Ðại vương của chúng thần quá ái mộ một vị tu khổ hạnh, không biết Ðại vương thấy được gì ở vị ấy. Xin ngài bàn luận với Ðại vương về vấn đề này.  Vì phó vương bằng lòng cùng với đình thần đến gặp vua, đảnh lễ và đọc bài kệ đầu:  Con thấy hạng người này Không có chút trí tuệ, Nó không phải bà con, Cũng không phải bạn vua, Tại sao ẩn sĩ này, Với ba cây que nhỏ, Ti-ri-ta-vac-cha, Lại được ăn thượng vị?  Nghe như vậy, vua nói với hoàng tử:  - Này con thân, trước kia khi cha đi đến biên địa đánh giặc và thất trận, cha đã không về hai ba ngày con có nhớ chăng?  Hoàng tử trả lời:  - Con có nhớ.  Vua nói:  - Lúc ấy cha nhờ người này cứu mạng sống.  Rồi vua kể toàn câu chuyện cho hoàng tử nghe. Vua nói:  - Này con thân, nay người cứu mạng cha đến với cha. Dầu cha có cho vị ấy cả vương quốc, cha cũng không thể đền đáp công đức của ngài.  Và vua đọc các bài kệ:  Trong khi ta gặp nạn, Vì chiến đấu thất bại, Ta chỉ có một mình, Chính vị ấy đưa tay, Trong rừng sâu ghê rợn, Nhờ vị ấy, ta thoát, Ra khỏi cảnh khó khăn, Cơn đau khổ vây chặt.  Nhờ sự giúp đỡ này Ta đã trở về đây, Thoát khỏi hàm thần chết, Trở lại với đời sống, Này hoàng tử con thân, Ti-ri-ta Vac-cha Xứng đáng được lợi dưỡng, Hãy cúng dường tài sản Cùng các lễ tế đàn.  Như vậy vua nói lên công đức của Bồ-tát, như làm trăng mọc lên giữa hư không. Và các công đức của Bồ-tát được tuyên dương khắp mọi nơi, nên ngài nhận được nhiều quyền lợi dưỡng và lòng kính trọng.  Từ đấy về sau, vị phó vương hay các đình thần, hay bất cứ ai khác đều không dám nói gì chống Bồ-tát với vua và vua vâng theo lời dạy của Bồ-tát, làm công đức như bố thí v.v... rồi khi mệnh chung đi lên làm đông đảo hội chúng thiên giới. Còn Bồ-tát đạt được các Thắng trí và Thiền chứng, cuối cùng được sanh lên cõi Phạm thiên.  \*  *Rồi bậc Ðạo Sư nói thêm:*  *- Các bậc hiền trí thời xưa cũng đã có lòng giúp đỡ.*  *Sau khi kể Pháp thoại này, bậc Ðạo Sư nhận diện Tiền thân:*  *- Lúc bấy giờ nhà vua là Ànanđa, còn vị tu khổ hạnh là Ta vậy.*  -ooOoo-  **260. CHUYỆN SỨ GIẢ CỦA CÁI BỤNG (Tiền thân Duta)**  ***Vì mục đích cái bụng...,***  *Câu chuyện này, khi ở Kỳ Viên, bậc Ðạo Sư kể về một Tỷ-kheo tham lam (Câu chuyện này sẽ được trình bày trong chương sáu, số 395). Bậc Ðạo Sư nói với vị ấy:*  *- Này Tỷ-kheo, không phải chỉ nay ông mới tham ăn. Thuở trước, ông cũng đã vậy rồi. Do lòng tham ông đã bị gươm chém đầu.*  *Nói vậy xong, bậc Ðạo Sư kể câu chuyện quá khứ.*  \*  Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì xứ Ba-la-nại, Bồ-tát sanh ra làm hoàng tử. Khi đến tuổi trưởng thành, hoàng tử học các tài nghệ ở Takkasilà. Sau khi phụ thân mất, hoàng tử lên ngôi vua, và rất ham thích các món cao lương mỹ vị nên được gọi là Vua thích Mỹ vị.  Người ta nói vua dùng các món ăn một cách hoang phí đến độ chỉ một đĩa cơm cũng đã tiêu hết một trăm ngàn đồng tiền vàng. Khi ăn, vua không ăn trong nhà vì muốn cho quần chúng trông thấy các buổi ăn sáng hoang phí của mình, vua truyền dựng một cái đình được trang hoàng châu báu tại cửa cung và đến giờ ăn vua bảo trang hoàng ngôi đình ấy. Rồi vua ngồi trên long sàng toàn bằng vàng có lọng trắng che phía trên. Hai bên có các công chúa vây quanh, vua dùng các món ăn có trăm vị tuyệt hảo trong các dĩa vàng, trị giá trăm ngàn đồng tiền vàng.  Bấy giờ có một người tham ăn nhìn sự hoang phí trong cách ăn uống của vua và thèm muốn đồ ăn ấy. Không thể đè nén cơn thèm, anh ta tìm ra một phương tiện, liền mặc áo nai nịt quanh bụng thật chặt chẽ, giơ hai tay lên cao và la lớn tiếng:  - Tâu Ðại Vương, tôi là sứ giả! Sứ giả!  Rồi anh ta chạy đi đến gần vua. Lúc bấy giờ, trong quốc lộ ấy, nếu người nào nói: Tôi là sứ giả, thì không ai ngăn cản người ấy. Do vậy dân chúng chia ra làm hai, nhường chỗ cho anh ta đi qua. Anh ta chạy thật mau đến trước vua chụp lấy một miếng cơm từ dĩa của vua và bỏ vào miệng. Một vệ sĩ tuốt gươm ra định chém đầu anh ta. Nhưng vua ngăn cản vị ấy và nói:  - Chớ chém.  Rồi vua bảo anh ta:  - Chớ sợ gì cả, hãy ăn đi!  Sau khi rửa tay, anh ta ngồi xuống. Cuối bữa ăn, vua cho anh ta uống nước và ăn trầu của vua, rồi hỏi:  - Này người kia, vậy ngươi là sứ giả của ai?  - Thưa Ðại vương, tôi là sứ giả của lòng tham. Tôi là sứ giả của Ðại vương. Chính lòng tham sai tôi đến đây.  Nói vậy xong, anh ta đọc hai bài kệ:  Vì mục đích cái bụng, Người ta đi thật xa, Ði đến cả kẻ thù, Ðể cầu xin ân huệ, Tôi đây là sứ giả Của chính cái bụng mình.  Xin chớ phẫn nộ tôi, Ôi, chúa tể vương xa, Suốt cả ngày lẫn đêm, Mọi người trên đời này, Ðều rơi vào uy lực Của cái bụng tham ăn.  Vua nghe nói vậy liền phán:  - Sự thật là vậy. Những người này là sứ giả của cái bụng. Chúng bị tham dục chi phối, nên chúng phải đi khắp nơi. Kẻ này đã nói lên thật khéo léo làm sao!  Vua bằng lòng với người ấy, và đọc bài kệ thứ ba:  Hỡi này Bà-la-môn, Ta ban thưởng cho ông Một ngàn con bò cái đỏ, Một bò đực thêm vào, Ðây là phần quà tặng Giữa sứ giả với nhau, Vì tất cả chúng ta Là sứ giả cái bụng!  Nói vậy xong, vua tiếp:  - Ta vừa nghe một điều mà trước kia ta chưa từng nghe hay từng nghĩ đến do vị đại nhân này nêu ra.  Vua hoan hỉ ban cho anh ta danh vọng lớn!  \*  *Sau khi thuyết pháp thoại này, bậc Ðạo sư giảng các Sự thật, và cuối bài giảng ấy, vị Tỷ-kheo tham ăn đã đắc quả Bất lai và nhiều người khác đắc các quả kia.*  *Rồi ngài nhận diện tiền thân:*  *- Lúc bấy giờ, người tham ăn ấy là vị Tỷ-kheo tham lam này, còn vị vua thích cao lương mỹ vị là Ta vậy.*  -ooOoo-  [**Đầu trang**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-14.html#top) **|** [**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-00.html) **|** [**01**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-01.html) **|** [**02**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-02.html) **|** [**03**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-03.html) **|** [**04**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-04.html) **|** [**05**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-05.html) **|** [**06**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-06.html) **|** [**07**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-07.html) **|** [**08**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-08.html) **|** [**09**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-09.html) **|** [**10**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-10.html) **|** [**11**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-11.html) **|** [**12**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-12.html) **|** [**13**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-13.html) **| 14 |** [**15**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo5\tb5-15.html) |

*Chân thành cám ơn anh HDC đã có thiện tâm giúp tổ chức đánh máy vi tính (B. Anson, 08/2002).*

**[**[**Mục lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**][**[**Thư Mục Tổng Quát**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*last updated: 01-03-2004*